

TÚ DÂN TẠP CHÍ

*Dépôt légal
Bibliothèque Supérieure / Hanoi
4 ex de Revue pour tous
Don à tirage 2,000*



四民雜誌

PHAM CHU

REVUE POUR TOUS.

Muôn được da mặt tốt tươi và mau sạch trứng cá



MAU DỪNG

TÂY-THI-LÔ

sẽ thấy kiến hiệu lạnh chóng

Thử nước này mùi thơm tho phi thường, chuyên trị những bệnh ở mặt như là : trứng cá tàn nhang mặt mũi sừng sọc và nổi nhiều nốt, con rất khó coi. Vậy mau mua thử nước này mà xoa độ ít lâu sẽ được da mặt tốt tươi và trắng trẻo hơn xưa, dù già cũng nên trẻ.

Mỗi lọ :

0\$30

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giày nói 850

Haiphong Đại-lý: N° 78, 80, Viễn-Xương phố Khách

Bản Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biểu

GIẢI THƯỞNG 500\$00

Tên khách Sui-A-Seng ở phố Poterie Nam-dịnh làm thuốc ngã nước sốt rét sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Đình Père, bán 0\$25 một gói để lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500\$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Đình Père ở gốc hàng Kèn « cây-thị » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Đình Père, sẽ lĩnh thưởng 500\$00.

Hiệu Phúc-Đình Père đã chữa khỏi **hàng mấy triệu người** ngã nước, sốt rét, sốt nóng, cảm, cúm, rức dầu, đau xương, đau tức, đầy hơi, phòng thát, đau bụng kinh niên, đau dạ dày, lậu, tim-la, đi tả, trẻ con cam sài và đủ các thử thuốc khác nữa, danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M. Gentizon và M. Vild, Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Đình Père gửi ti uốc sang để Ngài gửi đi bán giúp các nước, rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M. Gille Georges Chánh (Douanes) Cầu Giát, M. Apostoli Chánh (Douanes) Hà-Trai M. Robert Kraemer ở Service Santé Hongay và các quan tây khác có cho nhiều Certificats khen nhiều thử thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cử đề Phúc-Đình Père dit Trần-viết-Bính Boulevard Gia-Long **N° 88** Hanoi.

Téléphone **N° 880.**

TỬ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỶ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ - SỐ 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi - Téléphone n° 847

Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP

Một năm. . .	4p.80
Sáu tháng . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi số. . . .	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an. . . .	4p.80
Six mois. . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an. . . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

Năm thứ nhất - số 31

Samedi 4 Octobre 1930

MỤC LỤC

Địa-bộ, công-diễn công thổ, ruộng hương-hỏa

Bài lịch quan Toàn-Quyền Pasquier hiệu cáo nhân dân Nghệ, Tĩnh

Mấy cái Ngộ-diểm về sự học của ta

Pháp luật chỉ nam -- Đi thề

Văn dịch

Văn thơ

Tiểu thuyết David Copperfield (Tiếp theo)

Giấc mộng vàng -- đoản-thiên tiểu-thuyết

Nạn cơ càn ở Trung-Hoa

Phụ-nữ -- Bàn về c ộc đi bộ

Chuyện lạ -- Con rồng bề

Thời sự

Quảng-cáo

SOMMAIRE

Rôle foncier « Dia-ba » rizières et terrains communaux

Proclamation de M. le Gouverneur Général Pasquier aux habitants du Nghê-an et du Ha-tinh,

Enseignement d'autrefois et d'aujourd'hui

Causerie juridique -- "Le serment" A. E. Huckel

Poésie Française

Poésie Annamite

David Copperfield (suite)

Les rêves d'or (par H. T. H.)

La famine en Chine

La femme et les sports

Curiosités "Le serpent de mer"

Nouvelles de partout

Annonces.

ĐỊA BỘ. CÔNG ĐIỀN, CÔNG THỎ, RUỘNG HƯƠNG HỎA

Một kỳ trước chúng tôi đã bàn về quyền sở hữu ruộng đất, trong bài thường có nói đến địa bộ, nay lại xin xét xem địa bộ bắt đầu có từ bao giờ và cái giá trị quyền sở ấy đối với pháp luật thế nào.

Bộ chữ Hán nghĩa là sổ. Địa bộ là một quyển sổ ghi chép ruộng đất công tư biên theo từng hạng để ra thuế. Địa bộ tức là sổ mà hàng năm nhà nước xét để thu thuế ruộng đất của dân.

Về cuối đời Lê sổ ấy tuy có làm nhưng không được dành mạch mà thuế điền thổ vẫn thấy ần ần nhiều. Mãi đến đầu thế kỷ thứ 19, nghĩa là vào khoảng niên hiệu Gia-Long, Minh-Mệnh mới định xét lại cả điền thổ mà lập thành bộ, xét lại như vậy là chỉ cốt đánh thuế cho đúng với số ruộng mà thôi.

Ông Iuro trong sách khảo về nước Annam có nói rằng : « khi xưa các triều cũng có làm đặc điền ở một vài tỉnh. Kể từ năm 1758, sau khi dân tộc Việt-Nam đã thu phục được tất cả phía nam sử Nam-kỳ, thì chỉ xét điền thổ có một bận. Lần ấy nhà Vua sai một quan Khâm-Mạng hàm nhị phẩm khởi công việc tra xét. Hiện nay ở nhiều làng sử Nam-kỳ mà không bị nạn binh cách đều còn giữ được những địa bộ về hồi ấy. »

Đây là chỉ nói sử Nam-kỳ, còn ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ thì mãi năm Gia-Long thứ 5 (1806) mới khởi đầu công việc đặc điền. Địa bộ đời Gia-Long làm thành ba bản; một bản « Giáp » để ở bộ Hộ là tòa án xét nghĩ lại những án ở các tỉnh về việc điền thổ, một bản « Ất » để tại dinh quan Bố chính các tỉnh, một bản « Bính » thì làng nào đặc rồi được giữ. Trong những địa bộ ấy đều biên dành mạch, trước hết công cộng số ruộng đất của cả làng; sau đến công điền, công thổ, thần từ, phát tự và dưới hết đến tư điền, tư thổ chia ra từng hạng tốt xấu để giềng xem xét.

Những chức dịch trong làng phải giữ gìn quyền sở ấy, nếu muốn chữa sủa chỗ nào phải trình quan bản hạt để sủa chữa cả hai quyền kia cho đúng nhau. Cứ mỗi năm về tháng mười dân họp xét sổ, và cứ năm năm thì các tỉnh mở một cuộc điều tra toàn hạt. Trong sự giao dịch địa bộ cũng không có giá trị lắm, nói ngay như các tư điền tư thổ, có khi ruộng trong bộ tên một người, đến khi đem ra bán là tên người khác, theo văn tự mà xét thì ruộng đất ấy đã qua tay nhiều chủ cho nên lắm khi « hữu khế vô điền »

hay « thực khế » mà « hư điền » cũng là nghĩa ấy. Nhà nước tuy có sự tro g việc giao dịch phải có lý trưởng hay các chức dịch khác ký tên đóng triện làm bằng, song cách nhận thực của các ông chức dịch chỗ hương thôn có mấy khi là đúng sự thực. Nói dứt lại địa bộ, tuy sắp đặt cũng đã khôn khéo nhưng hiên vì nhà vua thì xa, các qua nhiều ực, dân chi hẹp hòi nên đến ngày nay đối với pháp luật, sổ ruộng ấy có khi không đủ cái giá trị là một quyển sổ đứng đắn có thể đủ tin được.

Công điền, công thổ. — Trừ những thần từ, phát tự, cầu, quán, v.v... ra làng nào cũng có một ít ruộng đất. Một là công điền, hai là công thổ, công điền thổ, hoặc là ruộng đất của làng có sẵn, hay là nhà vua cấp cho (như cách quân phân nhà Lê), nhiều khi lại là ruộng tư gia cũng cho làng (như tờ, chiếu dụ năm Minh Mệnh thứ 21 sức các chủ có tư bản phải bỏ ra cho làng 3 phần 10 ruộng đất làm của công) hay là ruộng nhà nước cấp cho người làng đi lính; ngoài ra có làng còn có học điền (ruộng giúp cho học trò trong làng đi học) thường điền, thác-đạo-điền (1)

Công điền, công thổ không được phép đem ra cầm, đợ, bán trác cho ai cả. Chiếu dụ năm Gia-Long thứ hai (1803) cho phép chỉ được đem ruộng đất ấy ra cho thuê trong một hạn là 3 năm thôi, nhưng phải vì lẽ công ích mới được làm theo cách ấy. Chiếu dụ năm Thiệu-trị thứ tư (1844) định rằng: tuy cho phép đem thuê 3 năm, song phải đồng dân thỏa thuận và ít ra là năm người chức dịch đứng cho phép. Trong tờ hợp đồng cho thuê phải biên giõ đồng tây tứ chỉ ruộng hay đất và nói vì lẽ gì đem ruộng đất ấy ra cho thuê. Năm Gia-Long thứ ba (1804) định rằng: cứ 3 năm phải đem công điền, công thổ ra cho người nghèo trong làng lĩnh canh.

Chiếu dụ năm Minh-Mệnh thứ 21 (1840) định cứ quân phân năm một. Nhà nước đặt ra cách ấy cốt để giúp đỡ dân nghèo cho ai ai cũng có đất giồng giọt, an cư lạc nghiệp thì đỡ sinh ra trộm cướp. Nhưng tiếc thay chỗ hương thôn thường hay có sự chuyên chế, các ông kỳ lý phân phát công điền, công thổ cho con em thì lấy gì làm công bằng bởi vậy cái nạn thất nghiệp không sao hết được.

(1) Thác-đạo-điền là ruộng ném giao làm địa giới đời nhà Lý ông Lê-phụng-Hiền vì có công lớn Triều-dinh ban thưởng cho phép đứng trên núi Bàng-sơn ném giao ra đến đâu thì lay ruộng đến đấy.

Ngoài công điền thổ, dân lại còn có « Bản thôn điền », « bản thôn thổ » là tiền của công dân bỏ ra tậu. Những ruộng đất này cũng theo như công điền thổ nghĩa là đem cho những nhà tư gia thuê lĩnh canh để lấy hoa lợi ra thuế và làm của công dân.

Công điền công thổ là ruộng đất chung của cả làng, thế mà thời nào cũng vậy, bọn đàn anh chỉ giữ hết quyền quân phân mấy nhau, còn đàn em thì không bao giờ biết đến hoa lợi những tài sản ấy. Mong rằng một ngày kia dân trí mở mang thì sự áp chế chốn thôn quê sẽ mất đi mà nhà làm ruộng nghèo mới có phần nhờ được công điền công thổ để sinh lợi.

Ruộng hương hỏa.— Nước ta là một nước lấy sự thờ cúng tổ tiên làm gốc trong gia tộc cho nên nhà nào họ nào cũng có ít nhiều ruộng đất gọi là ruộng « hương hỏa » để hàng năm lấy hoa lợi làm giỗ những tổ tiên đã quá khứ và sửa sang phần mộ.

Ruộng hương hỏa là ruộng tư điền của một người khi nằm xuống hoặc làm chúc thư để lại hoặc khi người mất chưa kịp đặt hương hỏa thì trong nhà sẽ họp hội đồng gia đình thỏa thuận định đặt; ruộng hương hỏa của các nhà công thần nhiều khi là ruộng của triều đình ban cho.

Số ruộng đất hương hỏa không nhất định. Sét luật nước ta thì chiếu dụ năm Thiệu Trị thứ tư (1844) định: Phạm người tuyệt-tự, của về nhà nước thì ruộng đất làm hương hỏa người ấy không được đặt quá 30 mẫu. Xét luật nhà Lê (điều 387) con cháu lập hương hỏa cho ông ba cha mẹ phải chia tài sản làm 20 phần lấy một phần lập tự.

Đặt hương hỏa phải có giấy tờ biên chép cả họ ký kết (nếu là của hội đồng gia đình đặt ra) Điều thứ 87 luật Gia-Long nói rằng: Những ruộng đất về việc thờ cúng tổ tiên phải có mốc đá đánh dấu và phải trình quan địa hạt để khi biên vào sổ bộ ra thuế cho khỏi nhầm lẫn.

Hội đồng gia đình không những có quyền đặt hương hỏa, lại còn có thể giảm bớt số ruộng và bỏ ruộng hương hỏa nữa (điều này thì không thấy xảy ra bao giờ, chỉ trong họ không còn suất đinh nào để lập tự thì họ có thể xóa bỏ hương hỏa) Ruộng khi không lập tự nữa sẽ coi như ruộng thường.

Người giữ ruộng hương hỏa không được phép cầm, đợ, bán chác cho ai, vì tài sản ấy là của

chung cả một họ, người lập tự chỉ là người được hưởng hoa lợi (usufruitier) mà thôi. Gián hoặc cũng có khi hội đồng gia đình thỏa thuận đem ra cầm đợ là vì trong họ nghèo túng quá nên phải đem ruộng đất ấy ra tạm hoặc lấy tiền ra thuế, hoặc sửa từ-đường, phần mộ v.v...

Theo luật nhà Lê (điều 399) và luật hộ cũ (điều 87): Phạm con cháu bán trộm ruộng đất thờ tự của tổ tiên để lại, đến 50 mẫu thì phải tội sung quân.

Ruộng hương hỏa không được phép đem ra chia nhưng cũng được phép cho thuê trong một hạn nhất định.

Người giữ ruộng hương hỏa bao giờ cũng phải là con trưởng rồi cứ cha chuyển con nối mà giữ, người cha không có phép bỏ con nhỏ mà giao cho con thứ được. Khi nào nhánh trưởng bại (nghĩa là tuyệt tự) thì đến người con nhỏ nhánh dưới giữ hương hỏa. Nếu không có con giai thì có thể lập con gái nhỏ thừa tự (đây là theo luật nhà Lê), tuyệt tự thì họ phải trông nom việc giỗ tết.

Bổn phận người giữ hương hỏa là phải lấy hoa lợi mà mình được hưởng ra hàng năm chăm nom sự cúng giỗ cho chu tất. cho chỗ từ đường là nơi phụng sự tổ tiên khỏi hương tàn khói lạnh, ngoài ra lại còn thăm viếng xây đắp những phần mộ, vì ruộng đất hương hỏa đặt ra chỉ cốt những việc ấy mà thôi. Nếu làm bậy bạ, hoặc đem cầm bán vô cơ cho kẻ nào, trong họ cho phép đặt một hội đồng trước bỏ lập tự và giao ruộng cho người khác, còn ruộng cầm bán kia có thể xin quan bản hạt xóa bỏ. Hoa lợi dùng vào việc cúng tế làm giỗ còn thừa lại là phần của lập tự.

Ruộng hương hỏa cũng phải trăm nom cây cối như ruộng khác, vì mỗi khi người lập tự mất đi họ có quyền sét xem khi giao ruộng thì hoa lợi như thế mà người ấy giữ thì hoa lợi có phần hơn hay kém.

Nói dứt lại hương hỏa tức là một cái tài sản chung, người lập tự có quyền quản trị mà không có quyền sở hữu. Tiền nhận đặt ra ruộng đất ấy có một cái ý nghĩa rất sâu xa cho nên đến nay nhà nước vẫn còn để ý không cho phép bỏ những sự sắp đặt khôn ngoan ấy. Trong một nước mà cái gia-tộc chủ-nghĩa vẫn còn tối quan hệ như nước ta thì tài sản chung ấy nên che chở và giữ gìn cho được lâu bền để duy trì cái nền-nếp của các đấng tiền-nhân vậy.

TIỀN-ĐÀM

Proclamation de M. Le Gouverneur Général PASQUIER aux habitants du Nghê-An et du Ha-Tinh

Bài hịch quan Toàn-quyền PASQUIER hiếu cáo nhân dân Nghê - Tinh

Intellectuels,
Agriculteurs,
Commerçants,
Ouvriers du Nghê-Tinh,

Moi, Gouverneur général, représentant de la France, cette illustre et puissante nation de l'occident civilisé qui a reçu le mandat de protéger le noble royaume d'Annam, je suis venu à Vinh et j'ai le cœur profondément meurtri en constatant à quel état de détresse un grand nombre d'entre vous a été conduit par leur égarement.

Lettres : je ne vous ferai pas l'injure de croire que vous écoutez favorablement ces flagorneries du bas peuple qui foulent aux pieds la doctrine du sage de l'antiquité. Hélas ! si vous n'êtes plus capables de retenir vos frères et sœurs dans la voie droite, c'est que vous êtes hommes affaiblis par l'âge ou que la jeune génération ne respecte plus. Je sais que vous souffrez de voir tant de malheurs causés autour de vous par des propagandes que vous savez néfastes. Non ce n'est pas à vous que vont mes reproches. C'est à certains de ces nouveaux intellectuels qui vous remplacent dans les temps modernes et qui ont perdu le sens de leur véritable devoir.

Parce qu'ils ont appris un peu de notre science occidentale ils s'imaginent faire montre de supériorité vis-à-vis de leurs compatriotes en se séparant des traditions de la race des fils des Lac-Long et en méprisant ou tournant en ridicule les lois morales sur lesquelles reposent les sociétés humaines.

Aux uns, qui sont une poignée d'ambitieux, je reproche de propager ces fausses doctrines, qu'ils vont être condamnées par toutes les grandes nations civilisées de l'Europe et qu'ils ont été à l'étranger chez des étrangers vivant dans un état de civilisation (*Bán khai*). Ce sont les ser-

Hỡi các nhà Sĩ, Nông, Công, Thương, trong hạt Nghê, Tinh !

Bản-chức là Toàn-quyền xứ Đông-pháp, khâm mệnh nước Pháp là một nước văn-minh bên Âu-châu có danh tiếng là một nước phú cường, đứng nhận cái trọng trách bảo-hộ cho nước Đại-Nam này.

Bản chức tới địa hạt này, thấy trong tư-dân đây phần nhiều bị lầm đường lạc lối, cử động mê hoặc, mà trong lòng bản-chức thật lấy làm thống-khổ lắm thay.

Hỡi các nhà văn-thân ! hiện thời đảng kia đem lời ngon ngọt rử rề nhân dân làm càn, để cái đạo Thánh-hiền ngày xưa phải vùi dập đi như vậy, bản-chức đối với các nhà cựu-học, không nỡ đem lời nghiêm trách làm gì. Bản-chức vẫn biết sở dĩ các ngài bây giờ không có đủ sức mà duy trì được đồng bào noi theo con đường chánh-đại, là vì các ngài vào bậc lão đại nhu-nhược rồi, hoặc là vì bọn thanh-niên miệt thị không biết kính nể gì nữa. Các ngài trông thấy dân gian phải khổ sở vì bọn làm càn, tất cũng lấy làm đau lòng sốt ruột chẳng khác chi bản chức vậy.

Bản-chức chỉ trách một bọn người trong phái tân-học nhờ nước Pháp dạy dỗ cho học được ít nhiều khoa-học Thái-Tây, đã lấy làm tự mãn tự túc lắm, bèn mê theo ngay đường làm bậy, hoặc ám trợ sự làm bậy để phá hoại sự yên vui của đồng bào và đập đổ cả cái nền luân-lý ngàn năm của nòi giống Hồng-Lạc ; cái nền luân lý ấy, phạm các dân tộc trên thế giới, nước nào chẳng phải có.

Cũng có một ít kẻ có lòng tham đáng trách lắm, chúng sang nước kia đang lúc bán khai, học được cái chủ nghĩa giả dối, chúng cũng biết rằng cái chủ nghĩa ấy, các nước văn minh phú-cường bên Âu-châu đều nghiêm cấm cả, thế mà chúng nó đem về truyền bá trong nước nhà, chẳng qua là tôi tớ một đảng bên ngoài, thế mà chúng cũng cúi

đầu phục tùng, thật là vô nghĩa lý. Chúng lại tự nói ra rằng chúng không nước không nhà, không tôn thân gì nữa. Lời nói ấy quả là lời nói của quân vô lại.

Lại có rất nhiều kẻ khác đáng trách nữa, những kẻ ấy không có lòng thành-thật, không biết lấy nghĩa-lý mà cự tuyệt những lời cuồng-hoặc.

Những người yêu nước mà mong cho nước được thịnh-vượng, mong cho đồng-bào được hưởng phúc-lạc, thế mới là yêu nước một cách chơn-chánh. Ai là người biết yêu nước một cách chơn-chánh thời hiểu ngay rằng nước Đại-Pháp văn-minh đã đem học-vấn rất hay truyền thọ cho nước mình các thầy người Pháp đã bày vẽ cho mình trở nên người tài-trí, lại biết rằng Đại-Pháp là một nước có nhiều nhà đại văn-học, có nhiều nhà đại-chánh-trị, có nhiều vị đại-danh-tướng. Nay được nước Đại-Pháp diu dắt mình lên đường văn-minh tấn-bộ thật là vẻ vang cho mình lắm thay.

Những kẻ không biết nghe những lời dạy bảo của các thầy người Pháp nữa, toàn là những kẻ thiếu-niên kiêu căng, bội bạc. Ấy ai đã xui chúng bỏ qua mất đạo sử-sanh như vậy?

Ấy ai đã làm cho chúng tan tâm tán chí như vậy?

Hỡi các nhà nông ! các người có ruộng màu đất tốt bấy lâu, chỉ yên vui về đường cày cấy, thế mà bây giờ các người đã bỏ quách ruộng đất ấy, đi theo những đũa phỉnh phờ, chúng đánh lừa để lợi dụng các người, ngổ hầu thỏa được lòng tham, bấy lâu vẫn ao ước được cầm quyền để hà hiếp những dân nhút nhát.

Chúng xui giục các người khuấy giối, bỏ mất trật tự, xin bãi các quan chức, xin tha cả thuế khóa, còn ruộng đất đem quân phân, vùn vùn, thế mà chúng lại cứ sách thủ tiền bạc của các người, nếu các người không đưa thời chúng đét nua, nếu các người không chịu đi theo thì chúng lại hành hung ngược đãi.

Chúng vẫn nói với các người theo cách bình-
dẳng, thế mà chúng lại coi các người như tôi đòi,
chúng bảo các người rằng mình tự làm thầy cho
mình, nghĩa là tùy ý mình muốn làm gì thì làm,
thế mà chúng bắt các người theo chúng chỉ sử,
vì như con trâu phải theo đũa mục-dồng cỡi trên
lưng, bảo sao nghe vậy.

<https://tieulun.hopto.org>

donner de quoi manger, à vous et à vos petits enfants.

En Russie et en Chine où la secte des *Công-San* a fait le même travail, il y a des dizaines de millions d'habitants qui sont morts de faim.

Paysans du Nghê-Tĩnh, n'écoutez pas les paroles trompeuses de ces insensés qui vous font des promesses qu'ils ne pourront pas tenir.

Écoutez celui qui vous parle au nom de la Nation puissante qui veut vous protéger contre votre propre faiblesse chassez ces gens de vos villages redevenez respectueux du gouvernement de votre roi et de la France tutélaire ; obéissez à leurs fonctionnaires, qui se dévouent pour le bien public ; obéissez à vos notables (*tổng-ly*) que vous choisissiez vous-mêmes.

On vous dit que vos notables sont mauvais. Mais c'est vous, hommes du peuple (*dandin*) qui devez les élire. Donc c'est bien votre faute lorsque vous ne choisissiez pas les plus sages d'entre vous. On obéit toujours avec confiance et dévouement au chef qu'on a choisi lorsqu'on sait qu'il est vertueux. C'est donc de vous-mêmes que dépend le bonheur et la paix dans la maison commune.

Commerçants, n'êtes vous pas comme moi désolés de voir qu'il a suffi à quelques beaux parleurs de parcourir cette région et de semer le germe de fausses doctrines pour que vos affaires se trouvent paralysées ? Vous voyez mieux que quiconque le danger qui menace la prospérité de ces belles provinces. Écoutez-moi, prenez hardiment le parti de dire à vos compatriotes qu'il faut éloigner cette vermine.

Je vous le dis, ces doctrines de *Công san* sont la ruine du commerce qui a besoin de la paix publique, de communications rapides, de l'afflux des produits sur les marchés, d'une abondante consommation de tout ce que produit ou récolte l'industrie humaine, de bonnes relations avec les autres peuples civilisés.

Ouvriers du Nghê-An, parce que votre vie est laborieuse et pénible, on vous pousse à ne plus travailler avec conscience.

Si les grandes usines qui sont construites par nos ingénieurs avec l'aide de puissants capitaux

thường hoặc gió bão, hoặc hạn hán, bấy giờ các người thử hỏi chúng có gì cứu giúp được các người và gia-quyền các người hay không ?

Xem ngay ở bên nước Nga và bên nước Tàu đó, hiện thời đảng cộng-sản cũng hành động như vậy, thời đã thấy có hàng mười triệu người bị đói mà chết rồi.

Hỡi các người ở chốn thôn quê ! đừng nghe những lời ngon ngọt của quân vô lại ấy, chẳng qua chúng chỉ nói dối đó mà thôi, chúng nói rồi chúng có làm gì được đâu.

Bản-chức thay mặt một nước phú-cường có lòng binh-vực các người còn hèn yếu, các người hãy nghe lời ta, các người phải đuổi lũ gian trá ấy không cho tới ở trong làng, phải hồi đầu tôn kính Đại-Nam chính-phủ và Đại Pháp bảo-hộ chính-phủ, phải tuân theo mệnh lệnh của quan địa-phương bấy lâu hết lòng với dân, lại phải tin nghe lời các tổng-ly của các người đã bầu cử đó.

Khi đã chọn được người tử tế có tư cách đem bầu làm tổng-ly, thì bao giờ cũng phải tin phục. Trong làng được phúc lạc, được bình-yên, đều bởi các người mà được, chớ bởi ai nữa.

Hỡi các nhà thương-mại ! Bản-chức xét duy có mấy đứa nói ngon nói ngọt đi khắp mọi nơi truyền bá cái chủ-nghĩa giả trá, đến nỗi việc buôn bán của các người phải đình trệ, các người thấy vậy lại chẳng phiền rầu như ta hay sao ? Chánh các người đã biết rõ vì phong-trào độc ác ấy, tình thế hai hạt cay rồi ra nguy hiểm như thế nào. Thế thời các người phải nghe ta, nên phần chi liệu mà khuyên bảo những người đồng-bang phải đuổi xa cái phường bậy bạ ấy đi.

Ừ, trong bọn tổng-ly cũng có kẻ hư dỏ, nhưng chính các người là dân đình trong làng đứng bầu cử đó, thế thời lỗi tại các người không biết chọn lấy người giỏi mà bầu cử.

Bản-chức nói cho mà hay : muốn sự buôn bán được phát đạt cần phải dân gian ninh thiếp, cần phải đường vận tải lưu thông, cần phải trên các chợ có nhiều sản vật, hóa hạng của các nhà nông-thương đem đến, lại cần phải giao thông với các dân tộc văn minh nữa, nếu để cái phong trào cộng-sản lan ra, thì cuộc buôn bán của các người sẽ bị phá hoại đi mất.

n'existaient pas ou n'étaient pas prospères où errez vous ? Les doctrines qu'on vous prêche les actes auxquels on vous entraîne nuisent à cette prospérité. Les plus raisonnables d'entre vous ont déjà pensé qu'en agissant ainsi on vous pousse à détruire de vos propres mains le sein qui vous nourrit.

Vous êtes l'une des quatre catégories sociales que les sages de tous les temps en France comme en Extrême-Orient ont toujours reconnu être les bases essentielles de la société.

Et vous savez très bien que la France qui protège le royaume d'Annam est bien plus capable d'assurer votre bien-être que les *Vô lai tu*, agents d'une secte étra gère qui a plongé la Russie dans une misère terrible.

Qu'est ce que ces beaux parleurs, aux mensonges odieux, peuvent faire pour vous quand vous avez perdu votre place pour avoir manqué du respect envers vos patrons ?

A tous, habitants du Nghê-An, je dis : il faut que ce désordre finisse. Il faut que les sages cessent de se laisser conduire par les fous ; il faut que ces fauteurs de troubles soient châtiés et que vous vous détourniez d'eux comme des mauvais serpents.

Hommes qui conservez dans le cœur des sentiments droits, dites courageusement à tous vos frères et sœurs que le gouvernement du Protectorat est bon, bienveillant et juste. Depuis plus de quatre décades, il n'a fait que du bien au peuple annamite. Les pirates lui ont toujours fait du mal.

Telle est ma proclamation.

Hỡi các nhà thuyền-thợ, bởi các người là con nhà thuyền-thợ làm việc phải lao khổ, cho nên bọn vô đạo ấy xui các người đình-công, đừng làm việc chuyên cần làm chi nữa. Nay các người phải nghĩ bây giờ có các nhà máy nhơn của người Pháp có tri-thức, có tư-bản lập ra, các người máy có nơi làm ăn, giả sử không có các nhà máy ấy, hoặc có mà công việc không phát-đạt thời bấy giờ các người biết ý-lại vào đâu. Thế thời cái chủ-nghĩa chúng truyền bá cho các người đó, các việc chúng hành động và rủ rê các người theo đó, lại chẳng hại đến sự phát đạt của các nhà máy ấy hay sao.

Trong các người tất nhiên cũng có những kẻ biết lẽ phải. Kẻ biết lẽ phải thì hiểu ngay rằng : « Chúng xui mình làm như thế, là chúng xui mình, tự tay mình cầm dao cắt cái vú sữa nuôi mình vậy.

Trong xã-hội có sĩ, nông, công, thương, dầu ở Đại-pháp, dầu ở Viễn-đông, bao giờ các bậc hiền-triết cũng cho tư dân là căn bản của xã-hội, vậy thời các người lại chẳng chiếm được một địa-vị trong tư dân của xã-hội đó là gì.

Các người cũng biết rõ lắm rằng nước Đại-Pháp bảo hộ nước Đại-Nam có đủ tư cách duy trì được cuộc sanhtồn của các người nhiều bề hơn là phường vô-lại, tôi tớ của một đảng ở ngoại-quốc kia. Nay ! ấy chính đảng ấy nó đã đem dân tộc nước Nga gìm vào trong biển khổ rồi đấy.

Những kẻ dối trá nói ngon nói ngọt đáng ghét kia, có thể làm gì được đâu, chẳng qua các người nghe lầm đến nỗi mang tiếng phản chủ, mất công ăn việc làm, đến khi ấy nào có thấy chúng giúp đỡ chi đâu.

Hỡi nhân dân Nghê Tĩnh ! Bản-chức truyền cho không được làm rối loạn như vậy nữa. Người khôn mà phải để kẻ cuồng dại chỉ sử như thế là vô lý lắm phải thôi ngay đi. Những kẻ phiến-biến đó phải bắt mà trừng trị thời các người phải tránh xa chúng nó, đừng theo nữa như là tránh đàn rắn độc vậy.

Hỡi các nhân dân biết giữ lòng ngay thẳng, phải phấn chí mà khuyên bảo các đồng bang rằng: Chánh-phủ bảo-hộ thật có lòng nhân từ quảng đại, công bình. Từ bốn mươi năm nay chỉ trù tính làm ích lợi cho dân chớ những quân giặc kia thời chỉ có một thủ-đoạn tàn phá của dân mà thôi vậy.

Đình ninh mấy lời hiểu cáo, nhân dân hai hạt phải nghe.

MẤY CÁI NGỘ - ĐIỀM VỀ SỰ HỌC CỦA TA

Có thuyết nói : người ta lúc mới sinh ra « tính bản thiện », sau vì tập quán mà mới mất bản tính đi và xa cách đễu thiện. Lại có thuyết thì nói : ta lúc mới sinh ra không thiện không ác tập quán hay thì hóa thiện, mà tập quán giở thì thành ác.

Thuyết nào phải trái, không ở trong phạm vi bài này bàn đến. Chỉ xin nói rằng : dù theo thuyết nào, hoặc muốn giữ được cái « tính bản thiện » của giới phú, hoặc muốn cho cái tính không thiện không ác kia được trở nên « thiện », thì cũng đều phải cần được gần điều thiện để tập theo, xa cách điều ác để mà tránh, phải biết uốn nắn cho được ngay ngắn, phải năng mài rũa mới mong thành khí, nói tóm lại nghĩa là phải cần có giáo dục, hay là phải có học.

Sự học gồm có đức giục, trí giục và thể giục. Người có học là người có đủ tư cách làm người. Mục đích sự học là để trau dồi cái tư cách ấy cho đến tận thiện tận mỹ.

Có đức giục thì người ta mới biết cách cư xử, ở nhà đối với cha mẹ, vợ con, anh em, họ mạc, ra ngoài đối với quốc dân, thiên hạ ; có trí giục thì trí mới sáng suốt, mới đủ sức để xét đoán hay dở, đủ tài năng để làm công kia việc nọ, to thì ích quốc lợi dân, nhỏ thì an thân phì gia ; có thể giục thì thân thể mới được mạnh mẽ, mới có đủ sức để thi thố những tài năng của mình.

Phạm vi của sự học to tát là thế. Sự học cần thiết là thế. Nên ngày xưa theo lối học nho ; thì nước Tàu cũng học xạ, ngự, thư, số, cùng là cách vật, chí tri, chính tâm, tu thân ; mà ngày nay, bên các nước Thái-tây, thì sự học cưỡng bách ai ai cũng phải đi học, trong trường trình học thì đức giục, trí giục, thể giục song song đi ngang nhau.

Nước ta vốn là một nước hiếu học, dân ta vốn là một dân hiếu học, song, than ôi! học không phải đường, tập không phải nẻo !

Từ thế kỷ trước giở lên, sự học thế nào, bài này không phải sử học, xin miễn nói đến. Chỉ xin bàn

về thời đại đương kim và nói qua về cuối thế kỷ trước.

Trước đây lúc thi hương thi hội chưa bãi, cái học là học khoa cử. Ngũ kinh, tứ thư, học không cần học đại toan, chỉ tầm chương trích cú lấy những chỗ có thể dùng làm văn được. Hoặc học thuộc cổ văn để lúc thi gặp đề tương tự thì cứ sẵn thế mà viết ra. Học giả như thế, thì tuy ngoài miệng có nghìn câu hay, mà trong bụng không được một chương tốt còn đến như thể giục thì ối-thời sức vóc học trò, trói gà không nổi, tuy trong số đó sản xuất cũng được ít nhiều người siêu quần việt tụy, có ích cho nòi giống, vẻ vang cho non sông, song là số ít. Còn thì dưng dưng tục tục là số nhiều.

Mục đích sự học bấy giờ là học để đi thi, thi để đỗ, nên chỉ cốt học biết những thứ cần phải biết để thi lấy đỗ thôi. Thi mà không đỗ thì thành ra giờ giảng học không hay, cây không biết, những người như thế thành hạng người thừa. Một nước mà quốc dân đều là ông Nghè, ông Cử, cùng là thầy đồ vô dụng cả thì xin hỏi cái nước đó ra sao ? Học như thế thì xin hỏi hiệu học mà ích gì.

Sau này thi hương thi hội tuy đã bãi, mà cái óc khoa cử vẫn còn. Ban đầu mọi người su hướng về cái danh hiệu tân-học cử-nhân, tân-học tú-tài, tức là cái tên trong một thời kỳ hữu hạn của văn bằng Diplôme d'Etudes Complémentaires (trong Trung-kỳ cũng có cái tên « Ông Còm » để thay cái tên ông Cống ông Nghè ngày xưa). Đến lúc hai cái danh hiệu ấy không còn thì lại thấy cái tên Ba Bằng, nghĩa là đã đỗ cả ba bằng Diplôme, Brevet simple và Certificat Supérieur. Cao hơn nữa thì có Tú Tài Tây (Bacc. Métro).

Người ta học để trau dồi tư cách làm người, mình thì học để thi đỗ cho có một cái tên. Đến nỗi có người còn ít tuổi, đang đi học, có vợ rồi mà « không dám » có con

Không phải là sợ sinh con ra có điều gì chớ ngại về đường kinh-lễ, hay là vì cơ gì khác, chỉ tại rằng sợ sinh con ra, thì mình phải mang cái tên

Bố Cu mà vợ mình phải mang cái tên Mẹ Đĩ Trước hết phải kiếm lấy một cái tên gì đã.

Đó là cái bệnh biểu danh của dân ta, không biết rằng vì cái bệnh ấy mà làm cho kẻ học giả sai đường hay là vì cái độc khoa cử đã làm cho quốc dân sinh bệnh. Chỉ biết rằng hai cái ấy tương trợ lẫn nhau mà làm hoạc lòng người.

Cũng có người biết rằng học không cốt để đồ, song khốn nỗi vì hoàn cảnh bó buộc, mà cũng phải cầu cạnh lấy cái đồ. Không thì làng nước chê bai, anh em khinh bỉ. Câu « học tài tài phận » chẳng qua là câu khấn đầu đề an ủi những ông lao đảo trường ốc mà thôi, chứ nào đã ai cho là câu ấy chính là một câu thiết thực. Học thét ra mà không đồ nữa thì sinh ra phần uất, ngày xưa đã có người cuồng chữ, ngày nay lại có kẻ quyền sinh.

Cũng có người nhăm mà cho công danh sự nghiệp là ở cả trong cái bằng. Đồ song thế là công thành danh toại, thôi bấy giờ là đến lúc thanh thoi, sách vở sắp sớ, tha hồ mà ăn chơi cho phỉ chí để bù lại cái khổ « dụng tử công phu » lúc còn đi học.

Than ôi ! công danh sự nghiệp mà chỉ có thể thoi ru ?

Cái lối đón rước ông Cố ông Nghè vinh quy của ta, khác gì cái lối rưng khải-hoàn-môn để đón những ông Đại-tướng có công chinh phục của người, khác gì cái lối hoan nghênh danh nhân như Allam Gerbault cùng là Colonel Lindberd vân, vân, bây giờ. Đủ chứng rằng mình cho sự thi đỗ là vẻ vang khác thường, và là cái cực điểm của kết quả là bằng nọ bằng kia, có danh giá có, mà phần nhiều thực học không. Giờ xin nói về một hạng nhăm khác, lấy sự học làm kế mưu sinh.

Người ta vuồn biết rằng mấy ai là được sẵn bạc nhiều tiền, không cần phải lo đến sự hồ khẩu, cả đời chỉ chuyên cần về sự học để mưu hạnh phúc cho loài người. Vẫn biết rằng cái số phải mưu sinh là phần đông, mà đông lắm. Song mục đích sự sống không phải chỉ ăn no mặc ấm, vợ đẹp nhà to, mà mục đích sự học cũng không phải chỉ để giúp cho người ta được ăn no mặc ấm, có vợ đẹp nhà to, mình cần phải mưu sinh thì cứ việc mưu sinh, song ngoài sự mưu sinh ra cũng còn

nhiều công việc khác, là bổn phận của kẻ làm người nếu mình chỉ học để mưu sinh thôi, thì khác nào cầm thú, còn cần gì phải học nữa ; kìa cầm thú có học đâu !

Có người không cần ở học thức, cố chạy chọt để được nhận vào trường, rồi mỗi năm lên lớp lại một lần chạy chọt, đến lúc ra trường cũng lại một lần chạy chọt nữa, mục đích chỉ cốt được một chỗ làm để mưu hồ khẩu những người như thế, thì rồi ra không biết làm thế nào mà lo cho tròn được chức vụ mình ?

Lại có người nhà giàu, tiền nhiều ruộng lắm, có con không cho đi học, nói rằng : « Tiền đầy nó bằng tiêu cho hết, ruộng đầy nó bằng làm cho hết ; còn cần gì phải đi học, cho phí tiền. Làm ông thông ông phán, lương lậu được là bao nhiêu, sao bằng làm việc nhà. Than ôi, học, há chỉ để làm ông thông ông phán thôi ru ? ở nhà làm ruộng không cần phải học để cho biết à ?

Hai cái ngộ điểm to nhất của ta về sự học là thế : học để cầu danh, học để cầu lợi. Không biết rằng học là cốt để làm người, học cách cư xử cho khỏi trái cương thường luân lý, học cách giữ gìn thân thể cho được mạnh khỏe ít ốm đau nói đến chức vụ thì kẻ học giả phải học rộng biết nhiều, quán cổ thông kim ; người làm ruộng phải học cách làm ruộng ; người đi buôn phải học cách đi buôn ; người làm thợ phải học nghề thợ ; như thế thì nhân cách mới mong được hoàn toàn.

..

Còn một hạng nhăm thứ ba này nữa mà có lẽ là quan hệ hơn cả các hạng, là học thì phải học chữ, chữ thì phải có nghĩa. Họ phải học « ngu » là châu « mã » là ngựa, hay « vache » là con bò, « chèvre » là con dê thì họ mới nghe. Nếu bảo học cha là cha mà mẹ là mẹ, thì họ không học hay là không cho con họ học, vì họ không học cũng đã biết rồi kia mà !

Cái học của hạng này chỉ có thể thoi, lối học của họ là học để kiếm dăm ba chữ, tức là lối học « vẹt » người Tàu họ học « tử viết » thì cũng vuồn là « tử viết » thôi, chứ có « là » gì đâu. Người Tây cũng thế, « papa » vuồn là « papa » mà « maman » vuồn là « maman ». Đến lúc họ học

tiếng ngoại quốc. Họ học thêm, là lúc các môn học khác họ đã phổ thông cả rồi. Ta thì không thể bắt đầu vỡ lòng, thì đã « chi » là chung, « giã » là vậy. Giờ tuy có chữ quốc ngữ rồi, song cũng không hơn gì trước. Cái sở nguyện của phần nhiều người làm cha mẹ là mong cho con trông biết đánh vần tây, để kịp vỡ lòng « père » là cha « mère » là mẹ. Còn chữ quốc ngữ thì thuộc vần trắc tức là biết hết rồi. Than ôi ! chữ quốc ngữ mà dễ nhỉ ! Ta sao khinh thường tiếng ta làm vậy. Hai chữ quốc ngữ » nay đã thành quen mà không ai nghĩ đến cái nghĩa của nó. Giá ta đem dịch hai chữ ấy ra tiếng tây, thì hai chữ « langue nationale » nghe sao nó to tát thế, đẹp đẽ thế !

Cái nhảm này nó đã căn thâm để cổ từ mấy mươi đời ở trong xã hội ta, vì ta xưa quốc ngữ

chưa có, chỉ biết có một lối học mượn như thế, lâu dần thành quen, mà không cho là một lối mượn nữa.

Bây giờ chữ ta (quốc ngữ chữ không phải Hán tự) đã có ta không phải cần học mượn lắm nữa. Mong rằng ai ai cũng biết coi quốc ngữ là một thứ chữ của nước ta (langue nationale) mà không cho nó là một thứ chữ phụ chỉ khiến trẻ con phải ép lòng học trước khi học vần tây, thì bấy giờ mới có thể nói đến tiến bộ được.

Hiền triết cổ có câu : « Người quân-tử học cho mình, kẻ tiểu-nhân học cho người » nay ta thử nhìn kỹ mà xem, đại đa số học giả của ta đứng vào hạng học cho mình, hay vào hạng học cho người ?

TRUNG - DONG



Je n'approuve point la maxime qui veut qu'un honnête homme sache un peu de tout. C'est savoir presque toujours inutilement et quelquefois pernicieusement, que de savoir superficiellement et sans principes.

VANVENARGUE

Ta không phục câu cách ngôn rằng cái gì cũng phải biết một ít mới nên người. Vì rằng nếu biết quá loa không có qui mô thì thường không ích gì mà có khi lại hại.

PHÁP LUẬT CHỈ NAM

Causerie juridique

LE SERMENT

(droit civil tonkinois)

« LA PROBITÉ RECONNUE EST LE PLUS SUR DE TOUS LES SERMENTS »

(Mme Necker)

Devant le tribunal, au cours d'un procès civil, les dires des parties sont, en principe, suspects, lorsqu'il affirment un fait à leur avantage. Le juge n'y doit point ajouter foi.

Cependant quand il n'y a pas d'autre moyen de faire cesser l'incertitude et qu'il existe des raisons sérieuses de croire qu'une des parties dit la vérité, on peut s'en rapporter à elle. Mais alors l'affirmation de la vérité par la partie prend une forme solennelle destinée à empêcher autant que possible le mensonge.

Cette forme est celle du **serment**.

Le **serment** est un acte à la fois civil et religieux par lequel une personne prend la divinité à témoin de la vérité d'un fait ou de la sincérité d'une promesse, et l'invoque comme vengeresse du parjure. Sa force dépend donc de la religion et il a plus ou moins de valeur suivant la croyance de celui qui jure.

En droit civil français il est deux sortes de serment :

Tantôt c'est l'une des parties qui, faute de preuve, défère le serment à son adversaire, alors le serment s'appelle *décisoire* parce qu'il tranche le procès à lui seul ; sa fausseté ne peut être prouvée. Le juge ne pourra plus statuer suivant sa conviction ; il sera *obligé* de donner gain de cause à celui qui a prêté le serment, quand même il serait convaincu que ce serment est un parjure, ou de condamner celui qui refuse de le prêter, même s'il est convaincu qu'en ce faisant, ce dernier a cédé à un scrupule respectable de conscience. La délation de serment présente de l'analogie avec la transaction c'est en effet un procédé conventionnel de terminaison d'un procès.

Tantôt c'est le *juge* qui défère d'office le serment à l'une des deux parties pour compléter une preuve qui lui paraît insuffisante ; ce dernier serment est dit *supplémentaire*, parce qu'il sert simplement à compléter une preuve.

Ce serment ne lie pas le juge qui conserve toute faculté d'appréciation ; il pourra donner gain de cause à la partie qui a refusé de jurer, ou condamner celle qui a juré, si son serment ne le convainc pas.

ĐI THỀ

(Hộ luật Bắc-kỳ)

« THỰC THÀ RÀNH RÀNH CHẮC
HƠN HẾT MỌI LỜI THỀ »

(Mme Necker)

Ở trước tòa án, khi xét kiện về việc hộ, chính lẽ ra thì lời hai bên khai cũng đáng ngờ cả, bên nào cũng nói lấy lợi cho mình. Quan tòa không nên cứ thế mà đủ tin.

Nhưng khi nào không còn cấp gì cho hết được hồ nghi mà lại có manh mối gì đáng tin được là một bên nói thực thì cũng có thể lấy lẽ ấy làm tin được. Song sự thực ấy tất phải tuyên ra cách nào cho mình bạch để phòng sao cho khỏi bị lừa.

Cách ấy tức là cách *minh thề* (đi thề). Thề là vờn theo về bộ luật vờn theo về tôn giáo, lấy thần thánh chứng minh cho cái việc hoặc cái điều chi đó làm thực, nếu gian dối thì thần thánh bại. Vậy thì cái mãnh lực ấy là gio ở tôn giáo mà cái lời thề có giá trị hay không cũng ở kẻ đi thề sùng tín thế nào.

Một là — Theo hộ luật Đại-pháp thì có hai phép thề : Trong hai bên, không có bằng cứ gì, một bên bắt bên nọ đi thề, như thế thì gọi là *kết liễu*, nghĩa là cứ thề rồi là kết xong vụ kiện ấy ; giấu có thể gian cũng không biết được. Quan tòa cũng phải lấy đấy mà không xét nữa — nếu có biết rõ là thề gian nữa cũng phải sử cho kẻ chịu đi thề là được. — hoặc giả không chịu thề, mà giấu rằng quan tòa có biết là người ấy chỉ vì lương tâm cao thượng mà không thề, cũng phải kết án thua. Minh thề cũng giống y như điều đình, nghĩa là một cách giàn sắp cho xong việc kiện.

Hai là — Quan tòa bắt một bên phải đi thề để cho một cơ nào còn nghi xử được chắc thêm, như thế thì gọi là *tăng bổ* nghĩa là làm cho trọn một cái bằng cứ nào.

Cái thề ấy không bó buộc quan tòa, vẫn tùy quyền quan tòa tài phán, tùy tình lý, nếu thề cũng chưa

Le Code de Gia-Long n'imposait aucune forme de serment spéciale; il se bornait à obliger ceux qui étaient entendus en justice à accepter la responsabilité de leurs déclarations sous les peines de droit (article 305, décret V).

Il résulte des articles 98 à 100 du Code de procédure civile tonkinois (1921) que seul le serment *dé-isoire* est admis actuellement devant les tribunaux civils indigènes du Tonkin.

« Article 99 — En tout état de cause devant toutes les juridictions, une partie peut, à l'audience, spontanément ou sur l'interpellation du juge, déférer le serment à son adversaire sur l'existence ou l'inexistence du fait qui motive la contestation, et convenir que le sort de celle-ci dépendra du serment qui sera prêté.

La partie à qui le serment est déféré, si elle est à l'audience ou lorsqu'elle s'y présentera sur la convocation du juge, spécialement à cet effet, peut ne pas accepter de prêter serment sans que l'autre partie puisse lui en faire grief; elle pourra déférer à son tour le serment à l'autre partie sans que celle-ci soit tenue d'accepter de le prêter.

Si la partie à qui le serment est déféré accepte de le prêter, le tribunal constatera cet accord qui sera définitif. Le jugement que le tribunal rendra à cette occasion précisera, d'après l'indication des parties, la formule définissant le fait sur lequel portera le serment, le jour, le lieu et l'heure où il sera prêté *dans les formes rituelles propres à la religion de la partie qui aura accepté de le prêter.*

Procès-verbal sera dressé de la prestation de serment par le juge si le serment est prêté à l'audience du tribunal ou par le fonctionnaire cantonal ou communal que le tribunal aura délégué à cette fin, si le serment est prêté en un autre lieu que le tribunal.

« Article 99. — Le procès verbal constatera soit que le serment a été reçu dans telle ou telle forme rituelle, en tels termes qui seront précisés afin de pouvoir être comparés à ceux de la formule du jugement, en présence de la partie adverse si elle est présente, soit que le serment n'a pu être reçu parce que la partie appelée à le prêter et dument convoquée ne s'est pas présentée ou parce qu'elle a refusé de prêter serment pour tel ou tel motif. Les parties, si elles sont présentes, signeront le procès-verbal ou mention sera faite de l'empêchement qu'elles auront invoqué. »

« Article 100. — Sur le vu du procès-verbal tant en la forme qu'au fond, le tribunal statuera suivant qu'il appréciera que le serment tel qu'il a été prêté est de nature ou non à terminer la contestation. Le refus de prêter serment sans un motif légitime équivalra à un préjugé contre la partie qui avait accepté de prêter serment. »

(A suivre)

A. E. HUCKEL

chắc thi hoặc sử cho bên không chịu đi thề được, hoặc sử bên đi thề mà thua.

Hoàng triều tân luật (luật Gia-Long) cũng không có mẫu thức thề phải thế nào: trong luật chỉ bắt buộc những người đã đến cửa công là phải đoán nhận chịu trách nhiệm lời cung khai nếu man xin chịu tội (điều 305, chỉ dụ V)

Chiều điều 98 đến 100 dân sự tố tụng (1921) thì việc đi thề *kết liễu* được công nhận tại tòa án hộ Nam-án tại Bắc-kỳ.

« Điều 98 — Các việc tố tụng ra trước tòa án, trong phiên tòa một bên có thể tự xin, hoặc quan tòa truyền cho bên kia đi thề là việc ấy có hay không có, để cứ lấy lời thế ấy làm chuẩn mà kết luận.

Bên phải đi thề, hoặc hiện tại ở ngay tòa, hoặc sau này quan tòa cho truyền phiếu lên chỉ về việc ấy, thì nếu bên kia không đủ lễ gì bắt thề, có thể không nhận đi thề cũng được mà lại cũng có thể bắt lại bên kia đi thề, nhưng bên kia không nhận thề cũng được.

Nếu bên nào bắt phải đi thề mà chịu nhận đi thề thì tòa án chỉ cần dẫn làm nhất định. Khi vưng án thì tòa phải chiếu theo như lời lưỡng tạo kể rõ đầu đuôi công việc và lời thề những sao, thề ngày nào, giờ nào, thề theo đúng như tôn giao bên người chịu nhận đi thề.

Nếu thề ở ngay dữa tòa án thì quan tòa lập biên bản, mà nếu thề ở nơi khác thì quan tòa sẽ cất tổng lý đi chứng kiến và lập biên bản.

« Điều 99 — Trong biên bản nói rõ rằng lời thề ấy đã minh thế theo lễ gì, thề những câu gì để có thể đối cứu được với những điều biên trong án, hiện thề có mặt bên kia không, hoặc là bên chịu đi thề đã có giấy đòi mà không đến nên cuộc thề bất thành, hoặc vì cơ gì mà không chịu thề nữa. Nếu có mặt cả lưỡng tạo thì cũng phải ký biên bản, hoặc vì cơ gì mà bên nào không ký thì cũng phải nói rõ. »

« Điều 100 — Xét biên bản ấy có hợp thể hợp thức không, rồi tòa sẽ kết luận như thề làm vậy thì có đủ mà sử cho xong việc được không. Nếu bên đã nhận thề chối không chịu thề mà không có lễ gì chính đáng thì đủ làm bằng chứng thiệt cho mình rồi. »

(Còn nữa)



A MADAME MÉNESSIER (Amie d'enfance)

« Je vous ai vue enfant, maintenant que j'y pense,
Fraîche comme une rose, et le cœur dans les yeux.

« Je vous ai vu bambin, boudeur et paresseux ;
Vous aimiez lord Byron les grands vers, et la danse.

Ainsi nous revenaient les jours de notre enfance,
Et nous parlions déjà le langage des vieux ;
Ce jeune souvenir riait entre nous deux,
Léger comme un écho, gai comme l'espérance.

Le lâche craint le temps, parce qu'il fait mourir ;
Il croit son mur gâté lorsqu'une fleur y pousse,
O voyageur ami, père du souvenir.

C'est la main consolante, et si sage et si douce,
Qui consacre à jamais un pas fait sur la mousse,
Le hochet d'un enfant, un regard, un soupir.

Alfred de Musset

Harmonie du soir

Voici venir les temps où vibrant sur sa tige
Chaque fleur s'évapore ainsi qu'un encensoir
Les sons et les parfums tournent dans l'air du soir
Valse mélancolique et langoureux vertige

Chaque fleur s'évapore ainsi qu'un encensoir
Le violon frémit comme un cœur qu'on afflige
Valse mélancolique et langoureux vertige
Le ciel est triste et beau comme un grand reposoir

Thơ gửi cho người bạn gái biết từ khi còn nhỏ

Ta rằng : vừa mới ngày nào,
Ai còn yếu-liều, thơ dào ngần ngợ.
Hoa hồng mơn mớn cánh tơ,
Lòng xuân phơi phới, nét thu yêu kiều.

Ai rằng : vừa mới ngày nào,
Ai còn ngây-giải, ra vào ngần ngợ.
Chơi bời vơ vẩn, vẩn vơ,
Mê-man khiêu vũ, la đà văn chương.

Ngày xưa tưởng lại vẫn vương,
Chuyện xưa nói lại như đường già nua.
Nhớ xưa hơn hờ như hoa,
Vui như lòng ước, nhẹ như tiếng đàn.

Ấy ai sợ cái thời gian,
Sợ ngày, sợ tháng, sợ toan về già.
Trường siêu trường tại bông hoa,
Yêu ngày dĩ vãng la ta với mình.

Ngày qua là bạn trung tình,
Ngọt-ngào, an ủi khi mình bi-ai ;
Vết dêu in dấu chân người,
Nét thu ba tiếng thở dài năm xưa.
Trò chơi những lúc trẻ thơ,
Ngày qua sức nhớ, chuyện qua lại về.

Cảnh chiều êm ái

Bóng chiều bàng lảng trên cành,
Bông hoa phảng phất như bình trầm nhang,
Giọng chiều xen lẫn thiên hương,
Tình ngây ngất dạ, đàn băng khuâng sầu.

Bông hoa phảng phất như bình trầm nhang,
Tiếng tơ thôn thức can tràng.
Tình ngây ngất dạ, đàn băng khuâng sầu,
Mảnh lòng lạng lẽ trời sâu.

(Xem cuối trang sau)

VĂN THƠ

Lạng-Sơn du ký

Giữa ngày tháng sáu đôi mươi,
 Nhân đi ăn cưới qua chơi Lạng-thành.
 Lâm tuyền phong cảnh hữu tình,
 Bốn bề bát ngát non xanh một màu.
 Gião chơi ngắm cảnh giờ lâu,
 Giời mây vôi vôi một bầu bao la.
 Xưa kia đây thuộc tỉnh nhà, (1)
 Mà nay biệt hạt gọi là Lạng-sơn.
 Nhìn quanh những núi cùng non,
 Tam-Thanh, Tô-Thị vẫn còn như xưa.
 Mạc-thành giải nắng đầu mưa,
 Chùa Tiên cảnh cũ bây giờ tới nơi;
 Kỳ-Cùng chảy dưới chân đồi,
 Mẫu-Sơn cao ngất từng giời xa xa;
 Phổ phường dinh sở nguy nga,
 Dân cư vừa Thổ, vừa Ta, vừa Tàu.
 Lạng-sơn chưa tiếp giáp Tàu,
 Đường đi xe lửa cách đây một giờ.
 Ngược lên có phố Kỳ-lừa,
 Cửa nhà san sát bây giờ thêm vui.
 Đồn Tây chót vót trên đồi,
 Mảng trông trần-tục những người người dân.

Thơ

Thành Lạng xưa kia thuộc tỉnh nhà, (1)
 Bốn bề non nước rộng bao la.
 Tam-Thanh giải nắng còn như cũ,
 Tô-thị đầu mưa đã khác xưa.
 Thành Mạc trên đồi rêu lốm đốm,
 Chùa Tiên trong núi vẻ nguy nga.
 Kỳ-Cùng nước cuốn quanh chân núi,
 Văng ác non tây bóng sẽ tà.

(1) Tác giả quê tỉnh Bắc-Ninh, khi xưa Lạng Sơn thuộc hạt tỉnh ấy.

Le violon frémit comme un cœur qu'on afflige
 Un cœur tendre qui haït le néant vaste et noir !
 Le ciel est triste et beau comme un grand reposoir;
 Le soleil s'est noyé dans son sang qui se fige
 Le cœur tendre qui haït le néant vaste et noir
 Du passé heureux recueille tout vertige !
 Le soleil s'est noyé dans son sang qui se fige
 Ton souvenir en moi luit comme un ostensor !
 (Poésie française)

Chơi chùa Tiên ở Lạng Sơn

Sớm ngày ngoạn cảnh chùa Tiên,
 Lạng-sơn danh thắng tục truyền là đây.
 Thợ giời sao khéo đắp sây,
 Non cao chót vót từ g mây một hòn;
 Thân Tiên in dấu sườn non,
 Bề dầu mấy độ vẫn còn như xưa.
 Bao phen giải nắng đầu mưa,
 Dền phong, đá mốc, sắc mờ mờ xanh.
 Khen ai khéo tạc nên hình !
 Bồng-lai cảnh chí hữu tình làm sao !
 Đường lên vừa dốc, vừa cao,
 Chồn chân bước thấp bước cao gập ghềnh;
 Vào trong hang rộng thênh thênh,
 Càng nhìn, càng ngắm càng sinh, càng màu.
 Dừng chân ngắm cảnh giờ lâu,
 Nhời quê gọi có mấy câu phẩm đề.

Thơ

Qua chơi thành Lạng tới chùa Tiên,
 Dạ khách du sơn dĩ sạch phiền.
 Ngắm cảnh nguôi dần mùi thế-tục,
 Thợ giời khéo vẽ cảnh thiên nhiên.

Thu cảm

Cây cỏ phôi pha sắc điểm vàng,
 Hè qua nay đã sắp đông sang.
 Trong vườn khóm cúc hoa phô nhị,
 Trước cửa cảnh ngô lá nhuộm xương,
 Giăng bạc long lanh làn nước biếc,
 Gió may hiu hắt lúc canh trường,
 Đêm thu giao mát lòng lai láng.
 Thơ thần mơ màng chốn cổ hương.

NGUYỄN-KINH-CHU Giáo-học Hưng-yên

Tiếng tơ thồn thức can trường,
 Hư vô mờ mịt lòng thương rầu rầu.
 Mảnh lòng lặng lẽ trời sâu,
 Ác tà đã đắm trong màu máu pha.
 Hư vô mờ mịt lòng thương dầu dầu,
 Ngày qua, ánh nắng qua đầu !
 Ác tà đã đắm trong màu máu pha,
 Ai về để nhớ theo ta.

LÝ-NGUYỄN-BÁCH

Trường thiên tiểu thuyết

ĐỀ VÍT CỘP PHIN

Nguyên văn bộ DAVID COPPERFIELD của Charles Dickens

NGUYỄN-TRUNG-DONG dịch

TÔI BỊ TỔNG ĐI KHỎI NHÀ (Tiếp theo)

Ấy chính lúc ấy, tôi thấy anh ta đang vui tính và rề rãi như thế, tôi liền hỏi mượn bút mực và xin một tờ giấy để viết thư cho Bach-Cốt-Thị. Không những anh ta lấy đem ra cho tôi ngay, anh ta lại còn sẵn lòng trông xem tôi viết những cái gì nữa. Lúc tôi đã viết xong, anh ta hỏi tôi đi học tận đâu. Tôi bảo « Gần Luân-đôn » vì tôi cũng chỉ biết có thế thôi.

« Cơ khổ chưa ! » anh ta nói coi bộ buồn bã lắm. « Tôi lấy làm phàn nàn quá ! »

Tôi vội hỏi anh ta :

— Sao ?

Anh ta lắc đầu, nói :

— Giới ơi ! Chính ở cái trường ấy họ đánh thẳng bé gãy mất mấy cái xương — bai cái cả thầy mà nó mới có tý tuổi thôi chứ. Nó chỉ độ — xem nào — cậu lên mấy ? Áng chừng thôi mà ! »

Tôi bảo vào quãng tám chín tuổi

« Ấy cũng cùng một tuổi với thằng bé ấy. » Anh ta nói. « Nó vừa đúng tám năm sáu tháng thì họ đánh gãy cái xương thứ nhất, đúng tám năm tám tháng thì họ đánh gãy cái xương thứ hai, thế là vừa song đời thằng bé. »

Sao lại có cái việc giống nhau khốn nạn như thế nhỉ ! Tôi hỏi người ta làm thế nào, thì anh ta giả nhời bằng mấy tiếng sống : « Đánh bằng gậy ! » thực không là n cho tôi vui lên tý nào cả.

Tôi còn đang lo nghĩ, thì vừa hay còi xe tu tu thổi giục khách lên đường. Tôi vội vàng đứng giậy, và ngáp ngừng, nửa có ý khoe khoang ta có tiền đây (lúc ấy tôi lấy túi tiền ra cầm ở tay) nửa lại thẹn thứa e lệ, sẽ hỏi anh ta rằng tôi có phải giả liên gì nữa không ?

Anh ta đáp :

— Có một tờ giấy viết thư. Cậu đã mua giấy viết thư bao giờ chưa ? »

Tôi không nhớ, không biết mình có mua giấy viết thư lần nào không.

Anh ta lại nói :

— Thư giấy ấy đắt lắm, vì phải chịu thuế nặng. Nhưng ba bèn một tờ kia. Ở đây chúng tôi vốn phải mua như thế. Không kể tiền cho bồi thì chỉ có thể thôi. Còn mực viết thì thôi, cậu không phải tính đến, tôi chịu lỗ vốn về khoản ấy vậy.

— Thế anh... anh bảo... thế tôi phải... thế độ bao nhiêu tiền thì phải... thế tiền bồi thì tôi phải giả bao nhiêu, thế nào là phải, anh làm ơn bảo tôi biết. » Tôi vừa nói vừa ngáp ngừng đỏ cả mặt lên.

Anh ta nói :

— Giá mà tôi không có một cái gia đình, mà giá cái gia đình ấy lại không mắc phải bệnh đậu mùa, thì tôi không lấy nửa xin-linh. Giá mà tôi không phải nuôi cha già và một đứa em dại (đến đây anh ta tỏ ý động tâm lắm) thì tôi không lấy nửa bèn. Giá mà tôi có một việc làm tốt, và ở đây được hậu đãi, thì tôi không lấy tý gì hết. Nhưng mà tôi nay, long đong vất vả, được bữa hôm lo bữa mai... » đến đây anh ta òa lên khóc.

Tôi thấy anh ta kể những sự khốn khổ của anh ta, mà tôi động tâm quá. Tự nghĩ rằng đãi anh ta kém chín bèn thì coi nó tôi quá, tôi liền đưa cho anh ta một đồng xin-linh bóng lộn của tôi. Anh ta khúm núm đỡ lấy rồi lập tức lấy tay búng lên giới để xem có phải bạc thật không.

Rõ mới oan mình chứ ! lại có người cho là một mình tôi đã ăn hết tất cả bấy nhiêu thức đồ ăn. Nguyên thế này tôi mới biết : Lúc tôi đã chèo lên đàng sau xe rồi, tôi thoáng nghe thấy con mụ đứng trong cửa sổ bảo tên gác xe rằng : « Nay anh Gióc anh phải trông nom cẩn thận thằng bé ấy, kéo nó nứt bụng ra đấy ! » Rồi thấy những con nhài ở các nhà chung quanh đấy chạy ra xem tôi mà cười, cho

là một cái quái con. Còn anh bạn khổ nạn của tôi là tên bồi kia lại thấy vui vẻ như thường, điềm nhiên như không, cũng vào hùa với tụi kia, không thấy có tí gì e lệ hết. Giá lúc ấy, tôi hơi có lòng nghi anh ta một chút, thì tôi tưởng như thế cũng đã đủ làm cho tôi tỉnh ngộ; nhưng mà lúc ấy tôi thực không nghi kỵ anh ta chút nào cả, vì trẻ con vốn dĩ vốn giàu lòng thật thà, và lại sẵn dạ tin cậy ở những người hơn tuổi (tiếc rằng hai cái tính tốt này thường hay sớm bị tiêu diệt, để nhường chỗ cho cái sự lịch lãm nhân tình).

Tôi xin thú rằng tôi cũng lấy làm khi tức mình, vì tên dong xe và tên gác lại cứ đem tôi ra mà pha trò với nhau, mà nào tôi có thể cho cam! Họ riều những xe nặng đằng hậu (vì tôi ngồi ngay đấy), những giá gửi tôi đi xe hỏa thì riệu hơn. Câu chuyện ăn khỏe của tôi đồn đại trong đám hành khách, họ cũng lấy làm một chuyện thú vị. Có người hỏi rằng tôi vào trường thì tiền có phải giả bằng hai ba người thường không? Có phải tôi đã có giao kèo riêng không?

Hay là cũng chỉ phải giả tiền như thường? Và còn nhiều câu hỏi bông lơn khác nữa. Nhưng mà cái khổ nhất là tôi biết trước rằng, nếu đến bữa ăn mà tôi đúng đến một tý gì thì sẽ phải sáu hồ đến chết, và rồi tôi sẽ phải nhịn đói suốt đêm vì bao nhiêu bánh của Bạch-cốt-Thị tôi đã vội vàng mà bỏ quên cả ở hàng cơm mất rồi. Thế mà thực quả không sai. Lúc đến quán, xe dừng lại để cho hành khách ăn cơm, thì tôi không còn tí can đảm nào để nuốt một miếng gì nữa, cả đến những món mà tôi sở thích xưa nay giờ cũng đành nhịn, chỉ biết ngồi bèn lò sưởi và chối rằng: không đói. Tưởng làm thế để được yên thân, chẳng ngờ lại hóa thêm tội. Tức thì có một ông, mày mặt sù sù, giọng nói khàn khàn, lên tiếng rằng tôi cũng giống như con chăn, mỗi lần ăn thì ăn rõ nhiều, rồi lại nhịn một thời kỳ rõ giải; thế mà chính ông ấy thì ăn sắn-đuich (1) luôn miệng, chỉ trừ những lúc ông ấy tu nước ở một cái chai thì mới chịu ngừng, và song đây lại còn ngốn hết một đĩa thịt bò nữa.

Xe ở Đà-Mao đi từ ba giờ chiều hôm trước, chừng tám giờ sáng hôm sau thì đến Luân-Đôn. Bảy giờ vào bữa trưa, chiều đến phong cảnh đẹp lắm.

Những lúc xe đi qua một cái làng nào, thì tôi lại tưởng tượng ra xem trong các nhà kia có những gì, dân cư làm những gì ở trong ấy. Những lúc tôi thấy trẻ con chạy theo chúng tôi, tôi lại lấy sau xe rồi đánh đu lên để xe ló đi một quãng, thì tôi lại tự nghĩ rằng không biết những đứa trẻ kia bố chúng nó có còn sống không, và không biết rằng ở nhà chúng nó có được xung xướng không. Kể lúc ấy tôi cũng đã có nhiều cái để ý đến, thế mà ngoài ra chỉ tôi lại còn luôn luôn nghĩ đến cái chỗ mà tôi sắp đến đây là một chỗ thế nào (vì thế óc tôi phải làm việc kể cũng bận lắm). Có đôi khi, tôi dần lòng chỉ nghĩ đến nhà tôi và Bạch-cốt-Thị thôi, và cố hồi tưởng lại xem trước cái lúc tôi cần Mặc-Tôn, thì tôi là một đứa trẻ thế nào, và tôi đã cảm giác những thế nào. Song về cái thời kỳ ấy tôi chỉ trông thấy lơ mơ như trong giấc mộng, không nhớ được rõ ra thế nào, vì tôi cứ tưởng như tôi đã cần hấn đấu từ đời bàn cổ nào ấy.

Đêm đến, giờ giờ lạnh, nên không được thú bằng buổi chiều. Họ để tôi ngồi vào giữa hai người nhớn (cái ông mặt sù sù và một ông nữa), cho tôi khỏi ngã ra ngoài xe. Đến lúc họ ngủ quay ra, hai người đè bẹp tôi vào giữa, khiến thiếu chút nữa mà tôi chết ngạt. Lắm lúc họ ép tôi ngột quá, làm cho tôi phải kêu lên « ầy chết! xin ổng! » thì họ lại không bằng lòng, vì tôi kêu thế làm cho họ phải thức giấc.

Ngay trước mặt tôi, có một bà đã đứng tuổi ngồi, trên vai khoác một cái áo lông sù. Bà mặc nhiều áo quá, khiến trông trong tối y như một cái đụn gạo, chứ không ra một người nữa. Hành lý của bà có một cái sọt, mà bà không biết để vào đâu, sau mãi bà mới phát minh ra rằng nhan hai chân tôi ngăn thì cái sọt của bà có thể để xuống dưới chỗ tôi ngồi được. Vì thế mà tôi cứ phải ngồi co quắp lại, thực là khổ nạn quá! Thế mà hề tôi hơi cựa cựa một tý làm cho trong sọt của bà có một cái cốc lúc lắc chạm vào một vật gì, tức thì bà đá cho tôi một cái đá rõ thực đau, và còn mắng rằng: « Kia, không ngồi yên được à! Ngựa thịt lắm phải không »?

(Còn nữa)

(1) Hai khoanh bánh tây có cặp mấy miếng dăm bông ở giữa, gọi là sắn-đuich (sandwich).

GIẤC MỘNG VÀNG

Bá-Diệp là một nhà trưởng giả giàu nứt đổ đổ vách, mà tính cực kỳ biền lận. Tiền nghìn bạc vạn lão không chịu dùng để sinh sôi một cách lợi cho mình mà ích cả cho người. Một phần thì lão bỏ chum, giấu cho kỹ, chôn cho chặt, còn một phần lão dùng làm khi cụ để bóp bầu bóp cổ, hút máu những kẻ túng bấn. Giới sinh lão ra có lẽ chỉ để giữ của, cho nên lão bo bo thiết thiết, đối với bản thân thì ăn không giám ăn ngon, mặc không giám mặc tốt; đối với người thì không hề bao giờ chi li một đồng một chữ để cứu mang người họ mạc xa cơ, hoặc giúp đỡ kẻ bần hàn lỡ bước. Lão chỉ thờ có một ông thần « là ông Thần tài » chỉ theo có một chủ nghĩa « là tích tiền cho thật nhiều » nhiều lắm, nhiều nữa... Chỉ có một cái thú là cái thú kiếm bạc. Lão nghe tiếng bạc kêu sùng sục cũng khoái lạc như ta được nghe tiếng đàn ngọt hát hay và.

Đêm đến sau khi người nhà đã ngủ kỹ, lão thường vào một gian buồng riêng rất bí hiểm, đốt ngọn đèn, khóa trái cửa, trập kỹ càng, soi trước nhìn sau, chui xuống gầm giường, lật mấy hòn gạch, lần xuống một cái hầm là nơi lão tích của, lễ mễ ôm lấy chum bạc lên, đem ra đếm, rồi bỏ thêm số tiền ngày hôm ấy đã bóp nặn được người ta, song lại cất đi, dấu vào đấy, bấy giờ mới an tâm đi ngủ.

Một đêm kia, gia thêm nhân tĩnh, lão đang vui thú với mấy vò bạc, bỗng giật mình sồn gáy, tưởng tượng như có ai đứng sau mình vậy. Lão từ từ ngoảnh cổ lại thì quả nhiên thấy một người đứng nhìn lão, mím miệng cười, làm cho lão hồn vía lên mây cả. Lão ngạc nhiên là phải, bởi vì buồng riêng của lão đã cửa đóng then cài kỹ lưỡng, con ruồi còn khó lọt, sao lại có người lên vào? Khi đã hoàn hồn, lão liền lùi lại, tay thì giữ cửa mắt thì nhìn người kia. Người đứng trước mặt lão là người khác thường, hình dung xấu xí, mắt sâu râu rậm, chân thấp mặt to, tai dài, miệng rộng, trông có vẻ hung ác; người ấy ăn vận lối tướng võ: mũ, giáp, búa; tay chống một thanh bảo kiếm.

Lão Bá-Diệp chưa kịp hỏi, người ấy nói: « Nhà ngươi có biết ta là ai không? Ta thấy nhà ngươi thờ phụng ta rất thành kính, ta cảm cái lòng đó, muốn làm ơn cho nhà ngươi một việc, nhà ngươi

ước ao sự gì ta sẽ cho ».

Bá-Diệp bấy giờ đổi sợ ra mừng, vội vàng quỳ xuống lạy thần tài mà rằng: « Trăm nghìn lạy ngài, từ xưa đến nay, ngài phù trì cho tôi làm ăn phát đạt, giữ được của, tôi được đời oai muôn vạn. Nay ngài lại cho ước một điều, vậy xin cho lắm bạc nhiều vàng và bình yên mạnh khỏe.

Thần tài đáp: « Ta đã bảo chỉ được xin một điều thôi: vả lại sự cầu bình yên mạnh khỏe không thuộc về chức vụ ta, ta không thể cho được.

Bá-Diệp nói: « Nếu vậy xin ngài cho tôi được lắm bạc nhiều vàng » và nghĩ bụng rằng ta sống ở đời chỉ cần tiền bạc nhiều tất hạ giá, đã hạ giá thì mạnh khỏe là sự tất nhiên.

Thần Tài nói: thế thì được, ta sẽ đưa nhà ngươi đến một nơi vàng bạc châu báu nhiều như đá sỏi. Hãy nắm lấy vật áo ta.

Nói đoạn giơ tay phù phép làm cho Bá-Diệp mơ mơ màng màng như trong giấc mộng, rồi thấy mình nhẹ bỗng như đi mây cưỡi gió. Một hồi lâu lại thấy chân dẫm xuống đất. Thần tài vỗ vào vai, lão tỉnh ra mở mắt nhìn xung quanh mình thì thấy một nơi phong cảnh rất lạ. Chỗ lão đứng là một cái đồi thấp hai bên có hai quả núi, một quả tròn bằng vàng diệp đỏ ối một quả toàn bằng bạc nuốt trắng ngần; dưới chân núi bạc có ngọn suối nước trong leo lẻo như thủy tinh, trông xuống dưới đầy đầy những kim cương bảo thạch, lấp la lấp lánh, nước chảy lán lóc, lẫn với những hạt châu châu. Trên thì có nhiều cây kỳ quặc rờm rờ, cây thì đầy những hoa tươi, cây thì trĩu những quả chín. Lại có một điều khác thường nữa là trong cảnh bỗng dưng vắng lặng không thấy một sinh vật nào; ngoài những tiếng gió thổi vèo vèo, lá rung sột sạt, nước chảy róc rách, không thấy một tiếng gì khác.

Thần Tài làm cho Bá-Diệp tỉnh rồi, dặn rằng: Đây gọi là kim-ngân-toàn (suối vàng bạc) do hai quả núi bạc núi vàng này đặt tên. Ở đây vàng bạc châu báu không thiếu gì. Đức Ngọc-hoàng thấy nhà ngươi có cái lòng yêu ái vàng bạc nên dành để cho nhà ngươi giữ lấy kho vô tận này. Nhà ngươi đã thỏa lòng ước chưa?

Lão biền lận vui sướng lạ thường, liền sụp xuống lạy thần tài và khấn rằng sau này sẽ dựng một tòa đền cực to để làm kỷ niệm ngài.

Khi ngừng lên thì vị thần đã biến mất. Lão mới lững thững dạo xem mọi nơi, đi đến đâu cũng thấy tình vàng bạc châu báu, lại là của riêng giới phó cho mình, bụng lão rất là khoái lạc. Giao quanh một lồi lau, ngắm cảnh đã thích mắt, lão ngồi lên một tảng vàng để nghỉ chân, rồi thấy bụng đói, mới nhớ ra rằng đã lâu chưa cơm. Trong kim-ngân-sứ, lão xem qua đã lâu, lão xem qua thóc lúa, không có một cây tuy vậy lão cũng không g lo đói, vì lão trác đạt rằng các quả cây cũng có thể nuôi sống người được. Lão bèn đi đến một gốc cây, với tay ngắt một quả, tuy không rõ là quả gì, nhưng trông vô ngoài tốt đẹp, có vẻ ngon lành, lão bèn ném thử. Nhưng rằng vừa cắn vào, mặt mày nhăn nhó vội vàng quăng quả ấy đi, vì vị nó đắng như bò hòn vậy. Lão lại tìm đến gốc cây khác, ngắt quả ăn, nhưng chao ôi! cây này thì quả chát sần cồ, cây nọ thì quả chua ghê răng. cây nọ thì quả cay sè lưỡi. Cây nào cũng vậy, chỉ có vị chua, cay, đắng chát, không làm sao nuốt được ấy mấy nguy!

Pụng đói bào ruột, bào gan, không có gì ăn được chợt thấy dưới suối kim-ngân nước trong như lọc lão bò ra cạnh uống một hớp cảm hơi. Nào ngờ đâu nước trong leo lẻo nhường kia, uống vào miệng thì mùi tanh như máu. Bấy giờ lão mới biết rằng chốn quý hóa này là nơi quỷ địa, phải tìm lối mà về. Một thân một mình nơi đất lạ đường lối không tường, lão cứ liều cầm đầu đi thẳng, chẳng biết là đi đến đâu; càng đi bụng càng đói chân càng mỏi, mà chỉ thấy nhan nhản những bạc những vàng, chua cay thật! Giá thử bấy giờ có ai đem nắm cơm hộp nước đưa cho lão, thì lão sẵn lòng đổi các vàng bạc. Nhưng bốn bề lặng ngắt, không có tiếng chó cắn, chim kêu, thì còn mong ai đến cứu! Lão đi mãi, đi mãi, tận đường đến một bờ biển. Nhưng bờ đá cao hàng trăm thước, lại dốc như bức tường, đá mọc lởm chởm như bàn chông. Đứng trên nhìn xuống thì vực sâu thăm thẳm, sóng cuốn ầm ầm, đánh vào những mỏn đá lập lòe trên mặt nước; xa xa thì tuyết mù trời mây nước sấm, không thấy một bóng nhạn một cánh buồn. Men bờ mà đi một thời dài, đầu đầu cũng hiểm hóc phi có đôi cánh mà bay thì không sao ra khỏi nơi ấy được. Bá-Diệp như điên như cuồng, lấy tay làm loa hết sức bình sinh, cổ kêu mấy tiếng

cổ cứng: « Có ai cứu tôi mấy không? Tôi đã chết mất giới ôi là giới! » Tiếng loa kêu vang động từ phía. Tiếng vang vừa dứt thì bỗng thấy tiếng trả lời, hình như từ trên mây đưa xuống bảo với lão rằng: « Nhà ngươi sợ chết đói à? Thế thì nhà ngươi đã hỏi tường lại ngày trước những kẻ bần hàn đến xin cơm ăn nhà ngươi có b thí cho ai một tí gì không? Biết bao nhiêu người vì nhà ngươi sử tàn nhẫn, đến nỗi mất nhà mất cửa, bơ vơ đói rách, hãy hỏi khi xưa nhà ngươi có thương người ta không? »

Bá-Diệp tuy sợ hãi, nhưng thấy tiếng trả lời, mình cũng hơi có chút vững tâm hi vọng, bèn cất giọng tha thiết kêu van rằng: « Ngài nào thừa tôi đó, dù là Trời, Phật, Thánh, Thần hay người thường thế, xin ra tay tế độ cứu vớt tôi ra khỏi chốn này, cho tôi được về tới nhà, tôi xin tu nhân tích đức đền chuộc tội xưa.

Vừa kêu dứt lời, thì bỗng có một tiếng sét cực to như long trời chuyển đất. Bá-Diệp dật mình ngã lăn ra. Lão tỉnh giấc thành ra một giấc chiêm bao. Lão vùng ngồi nhồm giậy, mồ hôi còn toát đầm người....

Cứ trong mộng trệu mà suy, thuật-giả luận rằng: Đồi vàng núi bạc, tức là của giới, phải có mồ hôi nước mắt, người đời tầm nhuần mới giữ được tốt đẹp, cũng như ngọn suối tanh hôi, chảy qua kim-ngân-sứ trong truyện và tưới, bồi cho sử ấy vậy.

Của đời Hóa công phân phát kẻ nhiều người ít, thành ra kẻ giàu người nghèo. Kẻ nào lăm tiền nhiều của mà muốn hưởng lấy một mình, tất thấy những kết quả chua cay, mặn, chát. như những quả cây mà người trong mộng ném phải.

Ta sống là nhờ xã hội đoàn thể, chứ không sống vì vàng bạc. Bảo ta ra ngoài xã hội, một mình đồng vàng khối bạc của ta, ta không thể mang vàng bạc ra mà ăn cho khỏi đói, uống cho khỏi khát, mặc cho khỏi rét ta sẽ như lão chưởng giá kia chờ vợ một mình trong Kim-ngân-sứ.

Ta sống vì người cùng nói giống, vậy những kẻ thiên ức vạn tài, chờ nên dùng tiền bạc làm cái khi cụ hại người mà mong lợi một mình phải đem tiền bạc làm sinh sôi nảy nở một cách ích chung cho nòi giống có thể thì tiền bạc mới làm hạnh phúc cho người chủ giữ.

HỒ-TRỌNG-HIỆU

NẠN CƠ CẬN Ở TRUNG-HOA

Chúng tôi trích đăng ra đây các tờ công văn kê trình của các nhà truyền-trách Trung hoa và các hội thiện chẩn cấp cho nạn dân bên ấy, để các quý độc-giả được biết.

Bao nhiêu các tin chúng tôi được nghe các nhà có qua nước Tàu đã nói, và đọc ở trong các báo Tàu, nay đối với công văn kê trình ấy là đúng cả.

Ta thấy những tấn thảm thương ấy, thì lại mừng cho cội Đông-Pháp ta mà so với Trung-hoa đại-quốc, thì thực hạnh phúc vô cùng.

Cả mấy xứ ta không có bị nạn châu-chấu phá hại mùa màng.

Trong già-sử ta cũng có chép rằng khi xưa cũng có nạn châu-chấu tại một hai tỉnh nhưng cũng chẳng mấy.

Châu-chấu ấy ở đâu mà đến? Ở Lào, ở Vân Nam, ở Quảng-Tây sang chẳng? Điều đó thì trong sử không thấy nói.

Ta chỉ nên mong rằng cội Đông-Pháp ta đừng bao giờ bị nạn châu chấu phá hoại thiệt hại dân quê ta nữa.

Các loài cào cào châu chấu thực nên diệt cho hết.

Cội Đông-Pháp ta lại nhờ trời ít bị hại về động đất. Mới độ mấy bữa nay ở tỉnh Thanh-hóa có động đất. Tòa thiên-văn-dài ở Kiến-An xem máy đã thấy.

Đã ngoài năm mươi năm nay (1894 âm lịch quí-hợi) ở Bắc-kỳ cũng có động đất. Tại thành Hanoi nhiều nhà thấy tự nhiên đồng hồ đeo dừng lại không chạy nữa. Ấy chỉ đến thế là to nhất chứ không có bị thiệt hại gì.

Bên Vân-Nam, ở giải sông Patao nhất là vùng Po-si thường hay thấy động đất nhiều nhà của công ty hỏa xa Vân-Nam phải chẳng sập hay là chống thêm cột sắt cho vững.

Đến số sau Bản-chí sẽ đăng nói rõ những tai hại về nạn động đất

T. D. T. C.

Mới đây một cái báo Tây có đăng rằng: Nước Trung-hoa và Ấn-độ xưa nay trong sử vẫn cho là hai nước thường hay bị kém đói. Được ít lâu nay thì bên Ấn-độ nhờ có giã thủy nhập điền lại thêm mở mang đường vận tải thuận tiện nên cái tai nạn ấy cũng bớt đi nhiều. Nhưng ở Trung-hoa thì không phòng ngăn được mấy nên cái thảm cơ cận này còn nhiều, dân sự chết hại vô số.

Những cái thiên tai ở bên Tàu là nạn thủy潦, đại hạn và nạn châu chấu.

Thường thì chưa hết đại hạn đã kế ngay đến thủy tai không thì bị châu chấu tàn phá mùa màng nên đói kém khổ lắm. Lại còn nổi động đất, nhất

là mấy tỉnh về phía Tây Bắc hay bị lắm, mà sự hại cũng chẳng vừa. Năm 1920 ở Giang-tô (Kansou) bị động đất to lắm chết và bị thương đến 40.000 người tổn hại đến ức triệu bạc.

Vừa độ tháng bảy tây trước ở Giang-lô (Kansou) cũng có động đất dữ dội làm cho cả vùng Lanchow bị hại. Nkung cứ tính ra thì động đất cũng chưa hại bằng lụt, nắng, châu chấu.

Chẳng những là về miền bắc mới thụ hại nhưng thường là miền ấy hay bị hơn cả.

Xin xem số tổng kê sau đây thì đủ rõ rằng về đời Mãn-thành nước Tàu bị chổng lại về nạn đói kém biết là ngần nào:

Sáu tỉnh miền Bắc bị 82 lần đại hạn, 129 lần thủy tai.

Bảy tỉnh Trung-trung bị 78 lần đại hạn, 174 lần thủy tai.

Năm tỉnh phía nam bị 7 lần đại hạn, 20 lần thủy tai.

Cứ như số ấy thì 6 tỉnh miền bắc hại về đại hạn hơn là về thủy tai mà mấy tỉnh Trung-trung hại về thủy tai hơn đại hạn.

Từ đời nhà Tống tỉnh ra cả thảy 162 lần đói kém ở Chensi (Thiểm-tây) thì 127 lần nguyên do tại đại hạn, 15 lần tại thủy潦 và 2 lần tại châu chấu. Nghĩa là trong mấy trăm năm các tỉnh phía bắc cứ bị đại hạn luôn không còn có cấp phép gì gỡ được.

Thế mà mấy năm sau gần đây nghe như những cái tai hại nặng lụt ấy lại còn dữ hơn là về thế kỷ 19. Cứ theo danh sách kê của các hội cứu tế thì trong khoảng từ 1876 và 1879 bị nạn đại hạn dữ quá. Trong khoảng ấy có đến từ 9 đến 13 triệu người thiệt mạng vì đói vì rét.

Năm 1910 một phần ba nhân số ở Chensi bị chết đói. Năm 1917 tỉnh Tcheli (Trực-lệ), Hopei (Hồ-bắc) bị thủy潦: một triệu nhà bị chôn mất, hai triệu người không có chỗ dung thân, thiệt hại vô số. Tất cả đến 10.000 ki-lô-mét vuông bị ngập, tổn hại đến 100.000.000 bạc.

Năm 1920, về phía bắc tất cả 65.000 ki-lô-mét vuông bị hạn hán. 40 triệu người không có chỗ ở chết đói đến 50 vạn người.

Năm 1924 tỉnh Tcheli lại bị lụt, nước ngập đến 10000 ki-lô-mét vuông, hoa màu tổn hại đến 125.000.000 bạc, 1.500.000 người không có chỗ ở.

Năm 1925, nước sông Hoàng-Hà lại lên ngập cả tỉnh Chan-toung (Sơn-đông), tổn hại đến 20.000.000 hoa viên. Lại còn những tai nạn vật không kể.

Cứ xem như thế thì biết dân tình thống khổ biết là nhường nào, mà trong nước hại biết là bao nhiêu.

Mấy tỉnh về miền bắc hay bị cơ càn luôn. Từ

năm 1927 hết đại-hạn thì lại nạn châu-chấu. Hiện nay nhất tỉnh Chensi, Honam và Kansou vẫn còn đương bị nạn châu-chấu. Cứ theo sổ các hội-đồng cứu-tế thì tất cả từng này tỉnh bị đói kém lắm: Honam, Chensi (Thiểm-tây), Kansou (Giang-tô), Chantoung (Sơn-đông), Hopei (Hồ-bắc), Chansi, Suiynan, (Tứ-xuyên) Charbar, Honan thì nửa tỉnh đói Chensi thì cả tỉnh; Kansou 78 huyện thì 67 huyện bị; ở Chan-toung và Hopei cũng nhiều lắm, vì nạn nước sông Hoàng-Hà và Tachingho (Đại-chư-hồ) mấy Yun-lingho (Vân-đình hồ) chận lên.

Ở Kansou dân số được 10.000.009 người, thì một nửa bị nạn cơ càn. 30 vạn người vừa bị giặc giã diệt, vừa bị đói bị rét hồi năm ngoái. Hơn nửa kém mỗi ngày chết đến 2000 người, hàng triệu người không còn có gì mà ăn, phải ăn cả vỏ cây và rễ cây.

Tại Antinghsien là một thành phố có đến 60.000 người mà chỉ sống sót được độ 3.000 thôi.

Ở Chensi dân số tổng cộng đến 10.000.000 thì đến 7.150.000 chịu đói; 780.000 bỏ nhà sang tỉnh khác; 200.000 thì chết đói thực. Hai tỉnh này là bị thống khổ nhất.

Nhưng nguyên nhân nạn thủy-lạc và đại-hạn ấy khó kể ra hết được, nhưng có ba cơ cốt nhất là: vì địa-thế, vì lý-tài và chính-trị.

Lấy địa-thế mà xét, thì về phía bắc Trung-quốc dễ bị đói lụt lắm, vả chăng các tỉnh về miền ấy còn hủ tục chưa có cải-lương tiến-hóa về đường kinh lý. Ở Trung-quốc miền nam mưa nhiều hơn miền bắc. Nhất là mấy tỉnh tây-bắc lại càng phải thiếu nước lắm.

Ở về vùng ấy chưa có máy giã thủy nhập điền theo tân thời. Việc đồng áng chỉ nhờ ở nước mưa hay là tuyết tan chảy xuống, nếu không có thì là mất mùa. Thế mà ở đây lúc cần nước thì lại không có mưa, thường thì mưa sớm quá không thì lại trễ quá. Ba tỉnh tây-bắc hạn hán đã một năm nay mà nhất là ở Giang-Tô thì lại đến bốn năm nay chưa mưa. Bao nhiêu mùa màng mất sạch cả.

(Trích ở báo China Nation)



Bàn về cuộc đi bộ

Độ này xem ra về món đi bộ thịnh hành lắm. Các anh Xe có lo không?

Mới đây nhân anh em bên Nam giới có tổ chức mấy cuộc đi bộ, bên chị em bạn gái cũng giăng giã cuộc đi chân.

Phàm người ta làm gì cũng có mục đích. Giám xin hỏi chị em có phải bắt trước đi bộ thể cho khỏe chẳng, hay là thấy người đi ta cũng đi, cốt thi hành cái thuyết nam nữ bình quyền đấy?

Nếu bảo rằng đi như thế là thể thao cho khỏe thì em không chịu. Các món thể thao, món nào cũng vậy, phải thao diễn dần dần, có điều độ có quy tắc, mà phải thao diễn luôn mới rỏ gân cốt mới có bổ ích. Vậy thì cái khoản đi bộ em thiết tưởng chị em mình không thể thực hành được.

Vì có gì vậy?

Chỉ vì rằng chị em ai chẳng có việc nhà, công kia cuộc khác, không lẽ mà cứ lang thang nay đây mai đó được. Thế mà nhãng đi, nghỉ ít lâu không đi nữa, thì dù trước có đi mấy bận đến mấy trăm cây số ra nữa cũng chẳng ích gì. Gân cốt chưa luyện được, rồi thì đâu lại hoàn đấy, lại cũng như ngày chưa đi.

Tây phương đã có câu ngạn ngữ rằng: « cái gì quá cũng có hại ». Chị em không quen đi mà đi nhiều quá chỉ tổ nhọc sức thôi. Mỗi cuộc đi, về phải nghỉ khá lâu mới hoàn hồn. Đến bận sau có đi nữa cũng lại như lúc bắt đầu mà thôi, lúc đi về lại nhọc oải ra y như lần trước, lại phải nghỉ. Như thế thì bao giờ cho quen được.

Như các chị em bạn gái nhà quê mà sở dĩ đi hết ngày ấy ngày khác hàng bao nhiêu rậm cũng được, là nguyên đã quen lắm rồi. Ngày nào cũng như ngày nào, cũng phải đi buôn bán làm ăn, gân cốt đã luyện lắm rồi nên không lấy gì là nhọc mệt nữa. Chị em quê được lợi về đường ấy lại thiệt về đường khác. Chỉ vì phải làm lắm

đi lắm nên tay chân to ra thì lại kém mất cái vẻ đẹp. Chúng ta thường thấy nhiều người hàng gạo hàng rau, vẻ mặt rất sinh đẹp mà chân tay thô, thực là đáng thương đáng tiếc. Nhất là con gái Thổ, như về vùng Cao-Bằng, Lạng-Sơn, họ tuy nhờ được khí hậu tốt, da dẻ nhỏ mịn mướt, mặt tươi như hoa, nhưng chân thì to lắm. Vì ở trên sơn cước, đường đi không được bằng phẳng như Trung-châu, phải chèo đèo lội suối mà đến nổi chân như thế.

Vậy chị em ta đã có phúc mà sinh trưởng ở nơi thành-thị, tưởng cũng chẳng nên mua lấy cái chân to ấy làm gì.

Chị em muốn thể thao thì hãy nên đi bộ dần dần trong phố. Như đi chợ mua ăn, đi cúng chùa, đi lễ nhà thờ, đừng một bước là một bước nhảy lên xe nữa. Cứ như vậy còn hơn là đi đường trường thì đi bộ mà ba bước đường thì lại diện xe.

Việc gì đáng làm thì ta cứ theo lương tâm mà làm chứ can chi phải bắt trước.

Bài sau sẽ xin nói về mấy món thể thao có ích cho phụ nữ, chẳng những là vẫn giữ được vẻ kiều my mà giới đất đã phú cho chị em mình, lại còn được khỏe mạnh và đẹp dễ hơn lên nữa.

Nay hãy xin có mấy câu tập kiêu để tặng chị em đã tổ chức cuộc đi bộ.

Rằng sao có lạ lòng thay

Hoa sao hoa khéo già đầy mấy hoa

Xưa nay trong đạo đàn bà

Ở vào khuôn phép nói ra mỗi giường

Kể chi những nổi rọc đường

Xin chị em tâm chiều và lượng thứ cho.

KIM-DUNG

TRUYỆN LẠ

Con rồng bẻ

Một ngày nhàn hạ, quan hai tàu bẻ Raymond d'Anicourt nói truyện với các bạn rằng ;

« Người ta thường nói và thường viết truyện về con rồng bẻ không phải là không có vậy. Thế mà tôi thấy các nhà bác học các nhà thám hiểm lại cho con rồng là một vật kỳ quái có tên mà không có sắc, người phương Đông tưởng tượng bịa đặt ra mà thôi.

« Dù các ông ấy cho con rồng là con vật kỳ-quái tưởng tượng mặc lòng còn như tôi đây thì tôi dám nói quyết rằng con rồng là một loài vật hiển nhiên có thật. Tôi nói vậy có lẽ là trái lại với cái lý-thuyết của các nhà bác-học thường yên trí đã lâu cho là loài rồng không có thật. Tôi nói cả quyết như vậy là vì chính mắt tôi đã trông thấy con rồng bẻ và chính tôi đã được hân hạnh đối diện con rồng ấy. Bữa tôi được hân hạnh đối diện con rồng lại là một tấn bi-kịch rất gớm ghê ở dưới mặt bẻ. Trong tấn bi kịch ấy, tôi và những người bạn đồng nghiệp tôi đã tưởng rằng bị vùi xương dưới đáy bẻ khơi rồi chứ không còn sống sót được tới bây giờ.

Tấn bi-kịch gớm ghê ấy mới xảy ra mấy năm trước đây, chứ chẳng phải là từ đời thượng cổ. Hồi ấy, tôi vâng lệnh nước Pháp sang Nhật-bản dự cuộc thao diễn thủy quân, quan trên cất tôi cùng với các quan Nhật ngồi trong một chiếc tàu lặn lớn do nước Nhật mới sáng chế ra. Cái tàu lặn này thật là hoàn toàn chắc chắn, kiểu thon như quả chám và hai bên có hai ống để bắn trái phá torpilles.

« Hôm bắt đầu thí nghiệm cái tàu lặn ấy thì chỉ có tôi với một quan thuyền-trưởng Nhật và ngót chục người vừa hạ-sĩ quan vừa thủy binh Nhật xuống tàu ấy thôi.

« Khi làm lễ hạ thủy xong thì chiếc tàu lặn Sina-Maru (tên chiếc tàu tôi ngồi) lừ lừ từ biệt cái bến đậu có hàng vạn người đang reo hò, phất cờ, vỗ tay chúc mừng mà ra nơi mặt bẻ mênh mông.

« Hôm ấy giới quang mây tở, làn sóng trên mặt biển cũng thưa thưa, người đứng xem trên bờ cũng vững lòng, không ái ngại cho chiếc tàu gặp phải những sự chẳng lành ở nơi biển rộng. Chiếc tàu lặn Sina-Maru lừ lừ trên mặt biển hồi lâu, khi xa cách bến đậu chừng hơn 10 dặm thì bắt đầu lặn xuống dưới mặt nước lần thứ nhất. Trong giây phút thì chiếc tàu lặn lại nổi lên mặt nước một cách rất dễ dàng, máy móc trong tàu cũng không lay chuyển hoặc vướng vấp gì cả.

« Lần nổi lên mặt nước một vẻ nhanh nhẹn như vậy rồi lại lặn luôn xuống nước, nhưng lần này lặn sâu hơn lần trước.

« Khi đã thí nghiệm những máy bắn trái phá Torpilles xong rồi thì quan thuyền-trưởng Nhật bèn ra lệnh cho nổi tàu lên mặt nước và lái vào bờ.

« Bọn thủy thủ theo lệnh bèn mở máy cho tàu nổi lên mặt nước thì bỗng ngay lúc ấy thấy chiếc tàu bị lật nghiêng về một bên rồi tiếp liền đến cái mũi tàu vướng vào một cái vật gì rất mạnh làm truyền động cả các máy móc trong tàu.

« Các anh em nghe truyện cũng lại nên hiểu rõ rằng, nếu tàu bơi trên mặt nước dù có bị chệnh nghiêng về một bên hay là vướng mũi tàu thì cũng không lấy gì làm nguy hiểm cho lắm. Song bận ấy chiếc tàu lặn tôi ngồi đang còn ở dưới mặt nước ngót 20 thước sâu vậy thì việc tàu bị vướng mũi và chệnh nghiêng về một bên rất là nguy hiểm đáng lo sợ vô cùng.

« Lại tiếp liền đến một sự nguy hiểm nữa là khi thủy thủ mở hết máy cho chiếc tàu nổi lên mặt nước thì hình như có một vật gì ghì tàu đứng yên ở dưới gầm bẻ, tàu không thể nổi lên mặt nước được.

« Viên thuyền-chưởng Nhật đã tính trước về việc thí-nghiệm này, tàu lặn xuống nước lâu lắm

chỉ được bốn giờ đồng hồ là cùng nên ông chỉ mang theo xuống tàu những ống dưỡng khí đủ dùng ấy giờ thôi, vậy mà tàu bị hãm dưới đáy bể đã hơn hai giờ rồi. Nếu việc nguy hiểm bất thần xảy ra đó quá bốn giờ thì mọi người ngồi trong tàu sẽ đều bị chết ngạt hết.

Lúc ấy quan thuyền-trưởng Nhật cũng ngồi trong phòng với tôi, vẻ mặt ra chiều lo lắng lắm. Ông toát mồ hôi mà nói với tôi rằng :

— Này ông bạn Anicourt ơi, cái nạn xảy ra bất thần này không biết nguyên do tại cái gì, thật là nguy cấp đến nơi rồi. Vậy ông có ý kiến gì mới mẻ về việc này, xin ông mau cho tôi biết với.

Tôi bèn đáp : Thưa quan thuyền - trưởng Yoshida, thật quả tôi cũng không hiểu vì lẽ gì đây, vì các máy móc chạy vẫn êm đềm đều hòa lắm. Nhưng tôi đoán phỏng mũi tàu bị vướng vào tảng

rêu nhớt nên mũi tàu mới chúi xuống mà không thể nổi lên mặt nước được...

Nhưng này ông Yoshida ạ, điều tôi vừa đoán

phỏng ấy chắc là vô lý, bởi vì hôm nay gời êm sóng lặng mà tàu cứ đồ nghiêng về một bên thì là thật. Vậy có điều tôi thiên nghĩ sau này may ra có thể tin được là có một con rắn bẻ khổng lồ hoặc con rồng bẻ sức khỏe như thần, quấn vào mũi tàu mà ghì xuống nên tàu mới hết máy cũng không thể nổi lên mặt nước được.

Ông Yoshida ngồi lẳng lặng trong giây phút rồi nói :

— Chính tôi cũng tưởng tượng như nhời ngài vừa nói đấy. Nhưng khốn thay, bây giờ biết tìm cách gì có thể chống chọi nổi với con quái vật gớm ghê này. Chính các nhà kỹ-sư trứ danh đã sáng-chế ra thứ tàu lặn này để phá-hoại những chiếc tàu chiến khổng-lồ như cái chợ mà không để tâm đến cái nạn bất thần ở dưới đáy bể thật là các ông ấy không ngờ rằng ở dưới bể có những con vật sức lực hãm hại được những cái tàu to lớn.

Một cái tàu-lặn sức mạnh như thần mà bị một con vật bẻ hãm hại thì thật là bức tức vô cùng....

— Này quan thuyền-trưởng ngài đã tìm được diệu kế gì để làm cho con quái-vật kia rời cái tàu này ra chưa ?

— Không, thật tôi không còn biết mưu-kế gì nữa đây tôi chỉ biết rằng đang lúc này thần chết đứng lù lù trước mặt chúng ta và tôi cũng không biết tìm được cách gì báo hiệu cho các quan ở trên bộ biết là chiếc tàu này đang bị nọa nữa đây.

Ngay lúc ấy có người gõ cửa phòng, quan thuyền-trưởng bèn bảo vào thì thấy một người quân thủy binh đẩy cửa phòng bước vào.

Quan thuyền-trưởng Yoshida bèn hỏi :

— Thầy muốn hỏi gì ?

— Thưa quan thuyền-trưởng, hiện bây giờ trong tàu chỉ còn lại có một ống dưỡng khí nữa thôi, tôi

phải giữ lại không dám tháo ra. Gần buổi trưa, khi nóng nực quá hai người thủy-thủ đã bắt đầu bị ngạt rồi... Vậy bây giờ tôi

biết làm thế nào ?

Ông Yoshida bèn nói : — Thầy cứ tháo nốt ống dưỡng-khí ấy ra, đợi đến khi dưỡng-khí hết mà không tìm được diệu kế nào thoát nạn thì cứ theo tôi liệu mà tự-tử cho xong !

— Xin vâng lệnh.

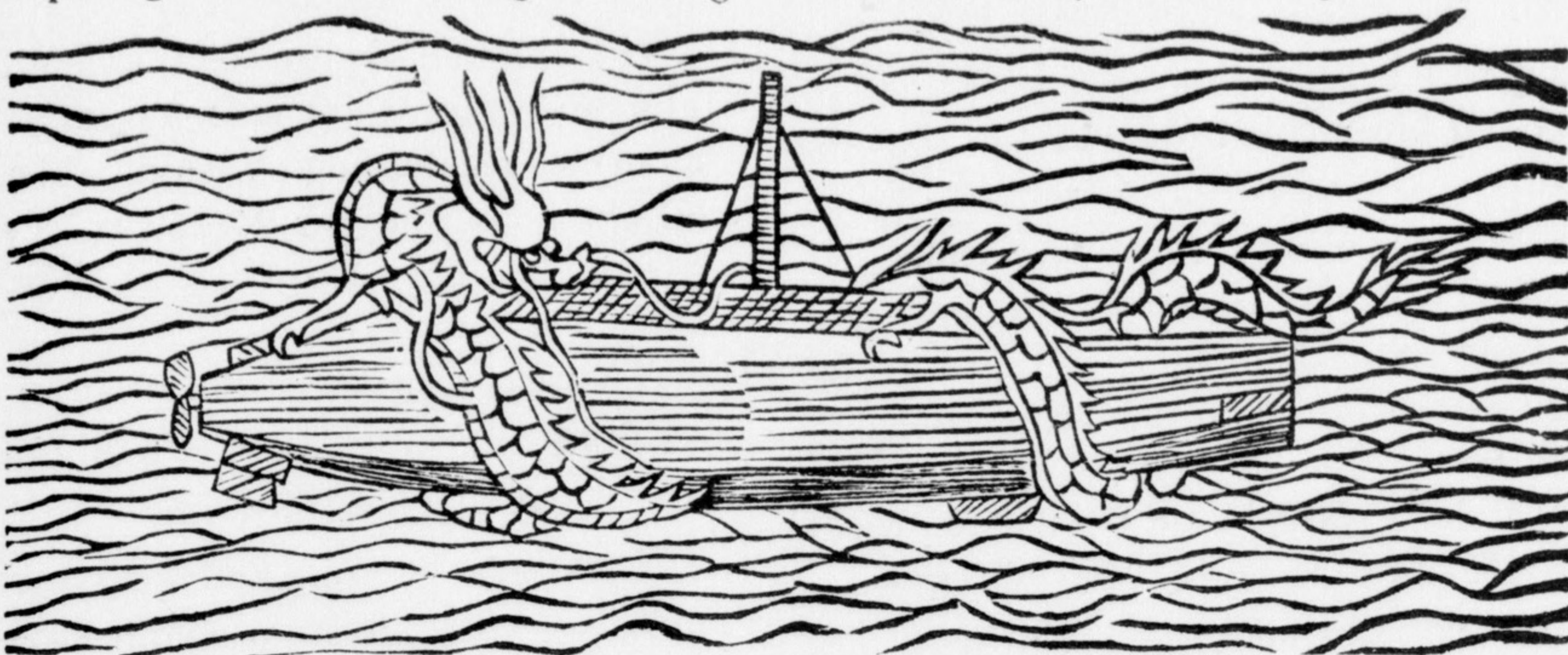
Viên quân thủy binh nói vậy, dơ tay chào rồi lui ra.

Sau lúc ấy chúng tôi bèn đề ngỏ cửa phòng để cùng nhau hô-hấp ống dưỡng-khí cuối cùng cho đến chết vì lúc ấy nhiệt-độ trong tàu lên ngót 40 độ.

Chúng tôi cứ lẳng lặng ngồi yên để tri tìm mưu tuyệt diệu thoát thân.

Một lúc sau, bỗng tôi chứng nhìn xuống cái máy điện và đưa mắt nhìn những nơi mắc giây điện chạy mà hét to lên một tiếng khôn mừng.

Tôi ngồi lẳng lặng nghĩ ngợi mãi mưu kế thoát thân mà không hiệu quả gì, thế mà lúc ấy hình như



có vị thần thủ-mệnh mạch bảo tôi một mưu kế rất hay hiện vào trong trí tôi.

Lúc ấy quan thuyền trưởng tưởng tôi sợ quá mà hóa điên nên ông chừng chừng nhìn vào mặt tôi một vẻ ngạc nhiên và cảm động, chứ ông không biết rằng tôi vì vui mừng quá mà hét lên như thế.

« Ngay lúc ấy, tôi bèn chạy lại bên máy điện lấy hai cái chìa khóa mở hết điện lực truyền chạy ra cả phía mũi tàu.

Việc thí-nghiệm truyền điện này có kết quả rất hay, luồng điện vừa chạy ra phía mũi tàu trong giây phút thì chiếc tàu thấy truyền động rất mạnh hình như tàu quay tít đi mấy vòng, ngập xâu xuống rồi lại bùng lên. Lúc tàu truyền động mạnh như thế làm cho tôi và quan thuyền-trưởng đến nỗi ngã lặn xuống sàn tàu. Trong giây phút thì chiếc tàu không truyền động nữa. Tôi bèn vội bỏ ngóm giây truyền lệnh cho viên quân đốc thúc thủy-thủ kịp mở hết tốc lực cho tàu nổi lên mặt nước.

Quả nhiên lúc ấy cái tàu từ từ nổi lên mặt nước một cách rất êm dềm, rồi thì các cửa tàu đều mở tung ra cho khí trời lọt vào trong tàu. Mấy phút trước tôi đã tưởng rằng chiếc tàu lặn Sina-Maru là cái mồ oan-nghiệt của chúng tôi đó, thế mà trong mấy phút sau chúng tôi thoát được cái nạn tây đĩnh. Thật là may mắn quá!

« Khi tàu đã nổi lên mặt nước rồi các cửa tàu đã mở tung ra rồi thì chúng tôi bèn vội vàng cứu cấp mấy người thủy-thủ bị ngạt hơi cho hồi tỉnh lại. Đoạn quan thuyền-trưởng Yoshida bèn chào tôi, cảm ơn tôi đã mau trí cứu sống

được ông, các thủy-thủ của ông và chiếc iầu lặn Sina-Maru của Nhật-hoàng.

Sau lúc ấy tôi bèn ra dựa ở bao lan để hít hấp khí trời trong sạch và ngắm cái cảnh bề lặng tờ. Bỗng tôi trông thấy nổi trên mặt nước cách tàu mấy thước có một con rồng rất to chết nổi lênh bênh.

Lúc ấy tôi mới biết là tôi thả luồng điện ra mũi tàu mạnh quá mà con rồng khổng lồ đến nỗi phải chết thiêu.

Chúng tôi bèn truyền lệnh cho bọn thủy-thủ vớt lấy con rồng ấy. Bọn thủy-thủ bèn lấy móc và giây buộc con rồng kèm vào tàu lôi vào bờ.

Con rồng này hình thù rất gớm ghê, mồm rộng và đầy những răng to và nhọn, thân giải chừng 15 thước tây.

Tàu mở hết tốc lực, chạy nhanh như gió cuốn như mây bay trong một giờ mới tới bờ. Đoạn quan thuyền-trưởng Yoshida bèn thuật truyện lại cho quan Thủy-sư đô-đốc nghe sự dữ do dưới gầm bể và chỉ con rồng bị điện vật chết làm bằng cơ.

Quan Thủy-sư đô-đốc bèn chào tôi một cách rất ôn kính và truyền làm lễ ban thưởng ngay cho tôi cái mê-day: « Mặt-giời ».

Hiện nay con rồng khổng lồ kia còn bày trong bảo-tàng viện tại kinh thành Đông-kinh (Tokyo) bên Nhật. Nếu các anh em có dịp nào qua nước Nhật thì cứ đến bảo-tàng-viện, tỉnh ấy sẽ được mục-kích con rồng thật.

VŨ-CÔNG-ĐỊNH



VIỆC NƯỚC NGOÀI

TIN BÈN PHÁP

TIN TRUNG - HOA

Dức Giám-quốc tại Marrakech (Ả-Rập).—

Sau khi ở Maroc rồi thì Đức Giám quốc Doumergue sang Marrakech. Dân sự hoan nghênh lắm. Đức Giám quốc đã thuyết đại ý nói rằng chuyến Ngài đi Maroc Ngài đã được mục kích các công cuộc Nước Đại-Pháp sang bảo-hộ đã mở mang khai hóa ở đây được mỹ mãn.

Ngài nói rằng Bảo-hộ nhân từ mà dân bảo-hộ lại trung tín.

Ngài chắc là cái tiền trình tương lai sẽ được thịnh vượng.

Quan Giám-quốc Doumergue đã trở về Pháp
Quan Giám-quốc Doumergue đi Maroc đã trở về Paris rồi.

Lễ hạ thủy tàu ngầm ở Pháp.— Tàu ngầm Prométhée trọng tải 1.500 tấn đóng để đi tuần tiễu thuộc-địa đã hạ thủy.

Thủy-thủ trong tàu cả thầy có 65 người.

Tại khu Đại-học-đường.— Một ban tiểu hội-đồng có ban Hội Thuộc-địa tán-trợ, do quan Thủy-quân đô-đốc Lacaze chủ tọa sẽ họp để lập một Học-xá mới tại khu Đại-học-đường Paris cho học-sinh các thuộc-địa. Cái học-xá ấy để nhận học-sinh các thuộc-địa của nước Pháp, trừ cõi Đông Pháp vì Đông-Pháp đã có một cái học-xá rất đẹp rồi.

Hội-đồng Nội-các.— Paris 21 Octobre. — Các bộ trưởng, hôm vừa rồi, họp hội đồng tại bộ nội vụ do M. Tardieu chủ tịch. Ông Briand ốm không đi dự được.

Hội đồng định bàn cùng các viện trưởng đến 4 Novembre Thượng Hạ nghị-viện sẽ bắt đầu họp.

Hội-đồng ưng chuẩn lời ông Piétri yêu cầu tìm phương pháp bảo-hộ sản vật thuộc địa cho khỏi bị họa nguyên liệu khủng hoảng.

M. Laurent, Eynac, Trưởng-bộ hàng không yêu cầu dựng đài kỷ-nệm nạn phi-dính R. 101 tại làng Alome. Hội-đồng thuận.

Am lịch và dương lịch.— Nước ta cũng như nước lầu, đã mấy ngàn năm nay vẫn quen dùng âm-lịch. Nay nước Tàu muốn cải cách, mọi việc mồn duy tân cả. Chính phủ Nam kinh muốn theo dương lịch, hạ sắc lệnh cho trong nước phải theo để bỏ cả những hội hè tứ thời bát tiết đi cho đỡ phiền nhưng cái sắc lệnh ấy vô hiệu.

Mới rồi Chính-phủ Nam-kinh lại gắng gỏi lên một lần nữa, cấm không cho chơi tết Trung thu. Nhưng dân sự lấy lẽ là quân Chính-phủ thắng trận đầu đầy vẫn pháo đốt ran và chơi bời như xưa.

Phạm cải lương điều gì về những nghi tiết và cổ tục thì dân cho là trái với luân thường không hoan nghênh.

Chính-phủ Nam-kinh dự bị mở hội ăn mừng cuộc hòa bình. Trưởng-giới-Thạch dự hội rồi về Chiết-giang thăm nhà và tảo mộ. Xong rồi Tưởng sẽ trở lại Nam-kinh để dự đại Hội-đồng Trung ương quốc-dân đảng. Hội-đồng sẽ xét việc sửa đổi hiến-pháp để cho các đảng không có chân ở quốc-dân-đảng cũng được dự quyền chính như lời thỉnh cầu của Trương-học-Lương.

Hội đồng sẽ cùng một tiểu ban xem xét tài chính, và dùng tiền vàng làm bản vị.

Sau cuộc nội chiến nước Tàu tổn hại biết bao nhiêu.— Sau cuộc nội chiến, Tưởng giới Thạch có tuyên bố những số tổn hại về chiến sự như sau này, tuy không lấy gì là chắc, xong cứ như số của Tưởng tuyên bố thì rõ xưa nay không bao giờ thiệt hại bằng lần này :

Cứ lời của Tưởng thì quân quốc-dân chết mất 30.000, bị thương mất 60.000 người. Quân của Sơn-tây chết và bị thương mất 150.000, còn quân của Phùng Ngọc-Tường vừa chết vừa bị thương mất 60.000. Còn về hàng quân võ và tướng tá cũng tổn hại đến mấy chục người.

VIỆC TRONG NƯỚC

NAM-KỲ

Hằng tâm trời cho hằng sản — Nhân năm ngoài trong Nam-Kỳ mất mùa. Những tỉnh Châu-Đốc, Long-Xuyên, Sa-Đéc, vân vân đều bị nước sông Mekong lên ngập cả. Vùng Cà-Mâu thì bị bão.

Ông Trần-trình-Trạch, một nhà cự-phú ở Bắc-Liên, chắc độc-giải ai cũng nghe tiếng ông trọng nghĩa khinh tài, đã nhiều lần dúp biết bao nhiêu là việc công ích. Ông đề ra 10.000 gia thóc để chẩn cấp cho kẻ nghèo.

Ngày 10 Juin mới rồi, quan Thống-đốc Nam-Kỳ Krauthimer có cổ động các nhà từ thiện kẻ ít người nhiều, hoặc cho tiền, hoặc dúp thóc để cứu cấp kẻ bần.

Các nhà từ thiện cũng nô nức vui lòng cấp cho nhiều, tiền cho đến 100, 200, 300 \$, thóc cũng cho đến 500, 1000 gia.

Quý hóa thay tấm lòng quảng đại. Thực là một cái gương tốt đáng soi trung.

..

Hanoi. — Quan Thống-soái Billotte Tổng-thống các đạo binh Đông-Pháp cùng tùy-tướng Ngài là quan Đại-ủy Le Bigot đi ô-tô để vào thanh-tra miền trong. Khi quá Ninh-Bình mới chừng độ 4 ki-lô-mét thì xe bị long máy, đập mạnh phải một cây to bên đường.

Quan Thống-soái và quan Đại-ủy cùng một quan tây nữa ngồi cạnh sếp-phơ bị thương. Nhưng quan Đại-ủy bị trọng nhất bất tỉnh nhân sự ngay từ lúc bị nạn. Về đến nhà thương đồn thủy được một lát thì Đại-ủy từ trần.

Xin có nhờ chia buồn cùng quý-quyển Đại-ủy, cùng đạo binh Đông-Pháp, và xin kính chúc quan Nguyên-soái mau khỏi.

..

Một việc nghĩa nhỏ mà có ảnh hưởng quan trọng. — Báo « Le Journal parisien » bên Pháp sang kỳ này có đăng tin rằng bốn người lính khổ đở đóng ở Agen bên Pháp thấy một người thiếu phụ nhảy xuống sông Garonne tự tử. Cả mấy người đở nguyên cả quần áo vội nhảy theo ngay xuống mà vớt sống lên được.

Mới rồi nhân ở miền nam bên Pháp bị lụt, lính ta đã tỏ lòng can đảm làm được nhiều việc nghĩa thực là đáng khen lắm.

Mong rằng con giai Việt-Nam ai nấy cũng biết dữ bốn phận mình, biết trọng việc nghĩa, biết rằng mình ở vào địa-vị nào cũng có thể làm vẻ vang cho nước được. Nhất là ra ngoài, mỗi một người Việt-Nam tức là thay mặt cả nước Việt-Nam đấy. Mình hay, tức là nước được danh tiếng; mình dở, tức là nhục cả quốc-thể đấy.

Anh em mà giữ được nghĩa-vụ như vậy mới thực là thi-hành cái chủ-nghĩa ái-quốc ái-quần đấy.

..

Đồng bóng quàng siên. — Trời đất ơi ! Mình đở bưng cả mặt cả tai lên mà không sao tìm được câu trả lời. Chẳng lẽ nói dối, mà nói thực thì không những thẹn riêng cho mình thôi.

Ông Tàv cứ gặng hỏi mãi:

— Người ta ăn mặc một cách lố lăng như thế là nghĩa làm sao ? Kia, mấy cái doi, mấy thanh kiếm bằng gỗ sơn đỏ sơn vàng, lại thêm một lá cờ. Kia lại còn giấy xanh giấy đỏ quăn chằng chịt. Họ đi đâu đó, làm gì đó, ông ?

— Thưa họ đi dự lễ kỷ niệm một bức anh hùng cứu quốc nước tôi đấy.

Tính người ngoại quốc tò mò muốn biết thật khó chịu cho mình ! Con sâu bỏ dầu nồi canh, kẻ ngu đốt làm sấu danh cho cả nước

..

Nghĩ mà ngao ngán ! Ừ sự mê tín nhảm nước nào chẳng có. Nhưng giá họ cứ nhảy cứ múa, cứ đồng đánh ầm ồ ở trước mặt các ông Hoàng bà Chúa thì thôi cũng mặc. Đằng này họ lại đến tụ họp một nơi danh thắng trong nước, ở đền thờ một vị cứu quốc đại anh hùng nước ta mà đở những trò lố ra. Nào họ găm họ thét, đập chân đập tay, vỗ ngực thỉnh thỉnh, lấy giao dạch lưỡi để cho giầu, lấy linh đàm vào da thịt, rồi lại thắt cổ cho phì mặt ra. Họ cho thế là thánh ngài lên ngài ra oai !

Chà ! Cái nút giây thắt ra trước cổ họ, thì bao giờ chết được ? Nếu soay quá cái nút ra bên cạnh

rit chặt vào chút nữa, xem cái mắt có trợn bợn nữa không?

Thế mà cũng có nhiều người tin, nhiều người sợ, cúi rạp mãi xuống đất mà xin dẫu của ngài. Chẳng cần phải nghĩ cũng thừa biết: cái máu lưỡi pha với nước dãi trong mồm bác nhà quê ngu dốt ấy chữa được bệnh gì? Đốt ra mà uống với nước lã, trời đất ơi! «Bách bệnh, tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ»!

Người Annam không ưa vệ-sinh!

Toan ôi! Nước Nam ta kỷ niệm các bậc anh-hùng!

Ta phải cần cắt nghĩa cho họ rõ, bảo họ mở mắt nhìn người ta làm lễ kỷ niệm các bậc anh-hùng.

Nước Pháp kỷ niệm bà Jeanne d'Arc, nước Mỹ kỷ-niệm ông Washington. Anh-hùng nước người ta thì tượng đồng, bia đá, lễ kỷ niệm thì kéo cờ diễu binh, thật là long trọng.

Ở nước ta Đức Trần-Hưng-Đạo ngày nay thành ra Tề-Thiên-Đại-Thánh, mà có lẽ thần thông lại quảng đại hơn cả con khỉ đá thờ đường này; vì không những ngài trừ tà trừ ma, lại còn làm được ông lang chữa bệnh, thậm chí có kẻ dám kiêu dức Thánh Trần lên chữa cho vợ mắc phải bệnh hậu sản mòn. Ôi thật là bêu sấu anh-hùng.

Sau ngày hội đền Kiếp-bạc tôi gặp một ông đeo tràng mạng ở ga đi ra, tôi hỏi một câu đau lòng:

— Ông đi đâu về thế?

— Tôi đi chầy dền về đây ông ạ!

Ông kia giả nhời một cách đồng danh như người đàn bà có tính đóng đũa bộ dạng rất khả ố ấy tôi không sao tả cho rõ được. Tôi tưởng như ông ấy sắp rút hai lưỡi kiếm gỗ ra mà làm việc quan ở trước mặt tôi...

Ôi nước ta bao lâu ở chung với người Pháp mà vẫn không bỏ được cái mê tin nhảm nhí này, nó là một cái sấu hổ chung cho nòi giống. Ai có người nhà còn mê muội như thế, cần phải ngăn ngừa cấm đoán cho hết đi.

Giòng sông Bạch-Đằng còn nao nao chầy xiết, nóc đền Kiếp-bạc còn nghi ngút khói hương. hồn đức Trần-Hưng-Đạo nếu có linh thiêng, chắc phải gạt nước mắt khóc thầm mà than thở cho dân chí

Đ. H. HAO

NAM - DINH

Nữ nào gieo ngọc trăm châu cho đành. - Mười giờ đêm hôm mới rồi, trong lúc giòng sông Vị đang

êm đềm dưới khoảng trời thu hiu-hắt, thì, đằng xa một chiếc xe cao-xu kéo lại một người thiếu phụ tuổi độ 25, 26, mình vận áo phin, chân đi giày hài giáng điệu thướt-tha, mặt mày dạn dũ...

Thiếu phụ trả 5 xu xe rồi sầm sầm bước xuống bệ nửa, chỗ trông lên nhà máy cưa, để đôi giày lại trên bệ, đoạn nhẹ nhàng đôi gót sen mà dần đưa cả mình xuống nước... Làn sóng động, tỏa ra nhiều vòng rập rờn lên xuống, cùng họa dịp với ngọn trào trong quả tim người thiếu phụ, những vỗ về an ủi tấm tình oan! người thiếu phụ vừa dìm chưa ngập đến đầu thì đằng xa đã thấy một chàng thanh niên tất tưởi chạy đến, theo sau một chị vú em. Chàng nhảy phắt xuống bệ, may thay lúc ấy làn tóc mây người thiếu phụ còn tỏa trên mặt nước đục lờ lờ, chàng liền nắm lấy kéo lên. Người thiếu phụ còn cố ý rằng ra, muốn nhờ ngọn nước sông rửa hộ cơn hờn trong lòng chứa-chất. — Nhưng chàng thiếu phụ cũng tỉnh ngộ lại chẳng muốn đem thân ngà ngọc làm mồi cho cá, nên để mặc chàng kia nhấc đặt lên bệ. — Cậu đấy ư? cậu còn thiết đến tôi ư? thôi, cậu cứ bài bạc đi, cứ rượu chè giai gái đi! Trời ơi! Nồng nổi chồng con đã chán chường!

Như xé khoảng đêm trường, người thiếu phụ than giải một tiếng than, tiếng than mong thấu đến tai trời, Năm phút sau cả người muốn tự tử, cả người cứu và vú em theo sau, lại trông nẻo đường đời mà quay về gia đình tìm hạnh phúc.

Ai tự-tử?

Phải chăng là cô giáo N., người đã năm con cùng chồng là một nhà mô phạm? Chồng con như dứa, thân thể như rồng kia, sao cái bệnh chán đời ở đâu khéo đến, chồng cô cờ bạc giai gái nên cô cực ư? Cô muốn bắt trước nhiều chị em khác, mượn cái chết để tránh khỏi câu uất-ức của mình ư? để cái quả cho chồng con ư?

Cô giáo N. nhảm, mà nhiều chị em như cô cũng nhảm!

Tạo hóa thử người nên người thường phải trải qua vinh nhục khổ sầu nếu ta chẳng cố qua bước éo-le thì đến thế nào được nơi êm ái?

Vậy những ai như cô giáo N. này xin hãy kiên tâm nuôi lấy chút nghị lực mà phấn đấu với việc khó khăn trên đời, đối phó với chồng con bằng một cách khác, đừng hoài thân liễu mạng để cho thiên-hạ phẩm bình.

THU-GIANG

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
 Tổng cự ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
 và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746,00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer. — SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung-Bắc-Kỳ: phố Borgnis Desbordes. — HANOI — Téléphone 659

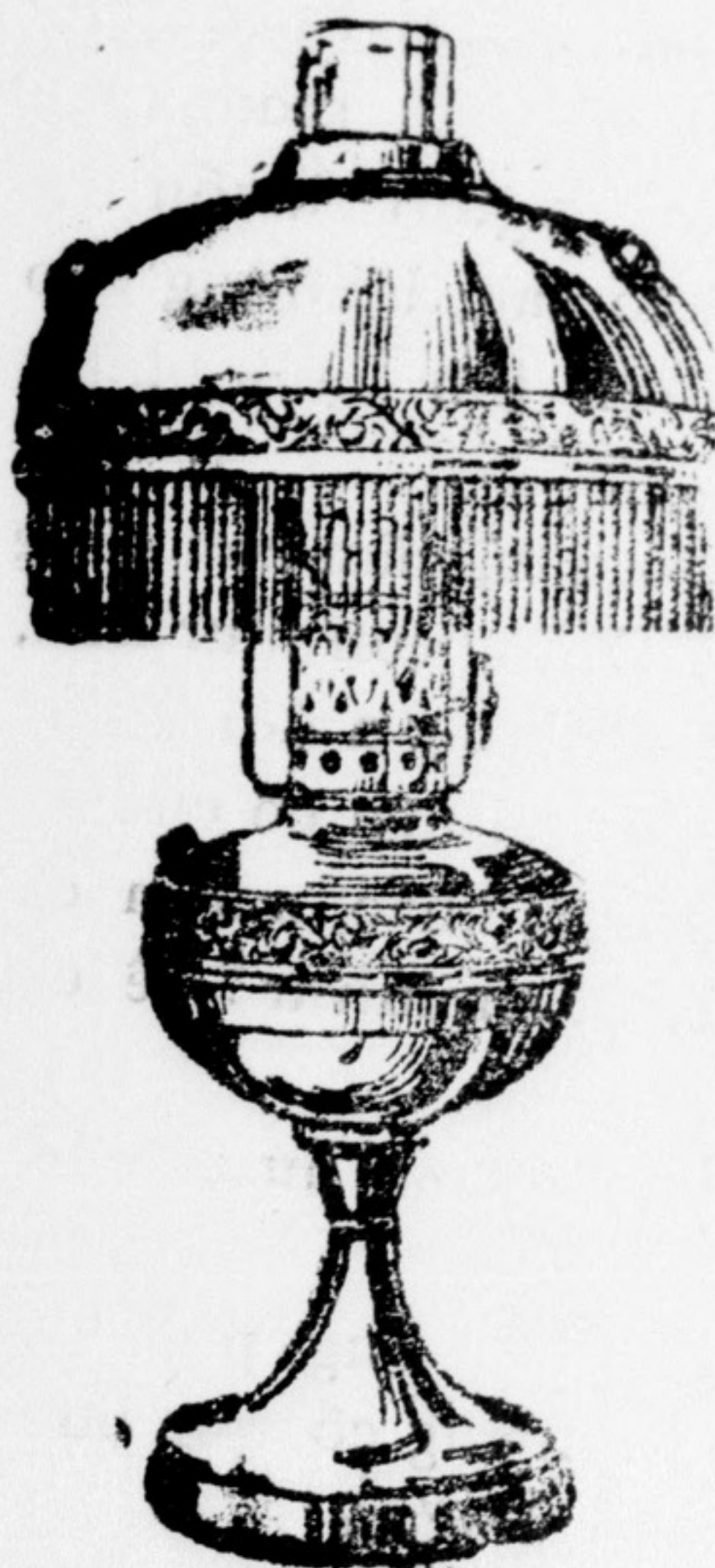
Hội thuộc quyền kiểm duyệt của phủ Toàn Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ
 nhận được ở Đông Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con
 gái có tư-trang hội môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi



Ai sành chơi đèn thì
 chỉ dùng đèn manchon

ASIATIC

và đèn đun SVEA

Vừa tiện vừa rẻ
 có đèn đun nội
 hóa. Bán, chữa các
 thứ đèn, đèn pile.

Ở XA VIẾT THƯ VỀ
 LẤY CATALOGUE Ở

Dang-van-Tan

— Lampiste —

ĐÃ GIỎN LẠI 29
 Hàng Bông Đệm Hanoi

THINH - HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
 Bán-hiệu bán đủ các thứ nệm chần,
 màn, màn gọng, chần, gối và các thứ
 ghế mây kiểu **thonet**.

Bàn sơn mài áo vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES
 GENRE THONET — TABLES ET
 PORTE MANTEAUX EN BOIS ET EN
 ROTIN LAQUÉS

Bản - Chí khái sự

Mua báo xin giá tiền trước. Nhưng ban đầu nhiều ngài có lòng yêu gửi mua Tạp-chí, tuy
 chưa gửi tiền giá, Bản-chí cũng đã vui lòng gửi báo hầu các ngài ngay. Vậy ngài nào
 chưa giá tiền, xin gửi mandat về cho.

Imp. Spéciale du TỬ DÂN TẠP-CHÍ

TỬ-DÂN TẠP-CHÍ

Le Gérant : TIẾT-NHƯ-NGỌC

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐỒNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Nội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 103.900.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chủ tịch : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị-sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M. René Thion de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman. Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Bayard. Tientsin
Hankéou Yunnanfou
Hongkong
Mongtzen
Pékin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Batambang Phnom-penh
Cantho Qui-nhon
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Hué Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói: Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37

(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

= Nam-dinh =

Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta

— rượu mùi

— thấp đèn

Rượu Rhums-Tafias

== Râm ==

KAM TAI

棧 茶 泰 金

CHÍNH HIỆU CHÈ KIM THÁI

TRONG GÓI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỜNG

CHÈ MỚI ĐAU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỐ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỐ KHÁCH SỐ 140

CLICHÉ A.P.

Phẩm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký

Hương Ký